

•Tổng Biên tập:
ĐÀO PHẠM HOÀNG QUYÊN

•Giấy phép xuất bản số 31/GP-BTTTT ngày 21/01/2022 của Bộ TT-TT-ISSN 8868

•**Tòa soạn:** 23 Lê Duẩn - P. Buôn Ma Thuột - Đắk Lắk

• Điện thoại: (0262).3852383 - 3810414

•**Email:** toasoan.baodaklak@gmail.com

• In tại Công ty TNHH Một thành viên In Đắk Lắk
•Số lượng in 5000 tờ
•Khuôn khổ 21X29 cm •32 trang
• Giá: **15.000** đồng

Ảnh bìa 1:
Giáo dục bắt nhịp chuyển đổi số.
Ảnh: **Hoàng Gia**
Trình bày: Công Định

TRONG SỐ NÀY

THEO DÒNG THỜI SỰ

Nơi ấy, niềm tin vẫn sáng... 3

Kể chuyện thờ Bác giữa lòng địch 4-5

Những đường Việt Bắc của ta 6

TIÊU ĐIỂM

Để giáo dục và đào tạo bứt phá trong bối cảnh chuyển đổi số 8-9

Công nghệ số mở ra cách dạy và học mới 10

Từ phấn trắng, bảng đen đến lớp học công nghệ số 11

Đổi mới để thích ứng 12-13

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

Dấu ấn tài hoa của Chu Mạnh Trinh 16

Tấn Phát - người kể chuyện bằng âm nhạc 21

PHÓNG SỰ - KÝ SỰ

Nước mắt chữ 24-25

Nỗi lo vắng bóng voi nhà 26-27

Bài học hòa hợp và thu phục nhân tài

PHẠM XUÂN DŨNG

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời tháng 9/1945, nước ta đứng trước những thử thách vô cùng lớn lao về kinh tế. Ấy là hậu quả của nạn đói khủng khiếp do phát xít Nhật gây ra, ngân khố trống rỗng, tài chính phục vụ cho Nhà nước non trẻ hầu như chẳng có gì. Trước tình hình ấy, Chính phủ kêu gọi đồng bào quyên góp để kiến quốc bằng phong trào "Tuần lễ vàng" đóng góp vàng bạc để có nguồn tài chính từ 17/9 đến 24/9/1945.

Vào ngày 16/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có "Thư gửi đồng bào toàn quốc nhân dịp Tuần lễ vàng". Trong đó, Người nhấn mạnh đến vai trò của những "nhà giàu có": "… Muốn củng cố nền tự do độc lập ấy, chúng ta cần sức hy sinh phấn đấu của toàn quốc đồng bào; nhưng chúng ta cũng rất cần sức quyên giúp của nhân dân, nhất là những nhà giàu có. Ý nghĩa Tuần lễ vàng là ở đó. Tuần lễ vàng sẽ thu góp số vàng trong nhân dân và nhất là của các nhà giàu có để cúng vào việc cần cấp và quan trọng nhất của chúng ta lúc này là việc quốc phòng. Tuần lễ vàng sẽ tỏ cho toàn quốc đồng bào và cho toàn thế giới biết rằng trong lúc chiến sĩ Việt Minh trên các mặt trận quyết hy sinh giọt máu cuối cùng để giữ vững nền tự do độc lập của nước nhà, thì đồng bào ở hậu phương, nhất là những nhà giàu có, cũng có thể hy sinh được chút vàng để phụng sự Tổ quốc. Như thế Tuần lễ vàng không những có ý nghĩa giúp vào nền tài chính quốc phòng, nó còn có một ý nghĩa chính trị quan trọng. Vì vậy tôi mong rằng toàn quốc đồng bào nhất là các nhà giàu có hết lòng vì nước hy sinh…".

Từ đó, nhiều nhà tư sản, điền chủ lớn nhỏ đã nhiệt thành hưởng ứng sự kiện tài chính độc đáo trong lịch sử này, chẳng hạn như: Trịnh Văn Bô, Đỗ Đình Thiện… Họ tự nguyện đóng góp vì hiểu rằng đó là nguồn lực tài chính rất hệ trọng để tăng cường quốc phòng đất nước, ngõ hầu bảo vệ giá trị còn quý hơn cả vàng rất nhiều lần, có thể nói là vô giá: độc lập, tự do của đất nước, của dân tộc.

Một điều dễ thấy nữa là trong chính quyền của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không chỉ có những người cộng sản mà còn cả những người xuất thân từ các tổ chức chính trị khác hoặc là người không đảng phái vẫn được trọng dụng, miễn là vì mục tiêu chung của đất nước. Có thể thấy những người xuất thân là đảng viên Quốc dân đảng như Giáo sư Trần Huy Liệu, Trung tướng Nguyễn Bình… sau này giác ngộ lý tưởng cách mạng, cống hiến xứng đáng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ nền độc lập, tự do. Hay khi cách mạng mới thành công, Chính phủ đã mời những cựu đại thần triều Nguyễn ra tham chính như Thượng thư Bùi Bằng Đoàn hay chức sắc tôn giáo như linh mục Phạm Bá Trực… Bằng tài năng và tâm huyết của mình, họ đã đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, chung tay góp sức chống xâm lược, bảo vệ nền độc lập lúc còn rất non trẻ.

Hay như việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mời cụ Huỳnh Thúc Kháng, một nhân sĩ yêu nước không tham gia đảng phái, có uy tín lớn ra gánh vác giang sơn dù biết rằng cụ Huỳnh chưa hề tham gia các tổ chức cộng sản. Sau đó, cụ Huỳnh đã làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, và có thời gian giữ chức Quyền Chủ tịch nước gần 5 tháng (từ 31/5/1946 - 20/10/1946) khi Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Pháp. Khi tạm biệt, cụ Huỳnh hỏi cụ Hồ về phương lược giữ nước, cụ Hồ điềm đạm, ân cần nói rất ngắn gọn, súc tích và đầy ý nghĩa: "Dĩ bất biến, ứng vạn biến" (nghĩa là lấy cái không thay đổi để ứng phó với mọi sự đổi thay). Và cụ Huỳnh đã không phụ lòng cụ Hồ cũng như mong đợi của toàn dân, hoàn thành xuất sắc những trọng trách quốc gia đại sự trong giai đoạn dầu sôi lửa bỏng, vận mệnh quốc gia ngàn cân treo sợi tóc.

Ngay trong hàng ngũ các chỉ huy quân sự, Chính phủ cũng lưu tâm, trọng dụng những người có năng lực mà không đặt nặng vấn đề lý lịch, thành phần xuất thân miễn là họ có tinh thần yêu nước, tận tâm vì việc chung là được. Ví như sĩ quan Phan Tử Lăng của quân đội Pháp được chọn phục vụ trong quân đội cách mạng với nhiều đóng góp quan trọng như soạn thảo quy tắc quân đội quốc gia (1946), giữ chức Cục trưởng Cục Quân chính… từng được Bác Hồ tặng áo lụa trắng vì ngợi khen tinh thần phụng công, liêm khiết.

Bài học rút ra trước hết là nhờ chính quyền cách mạng có chính sách sáng suốt và tích cực thực hiện, bỏ qua những khác biệt để hòa hợp trong điểm chung lớn nhất là yêu nước và vì nước; thứ nữa là nhờ uy tín, tấm lòng của các nhà cách mạng, đặc biệt là vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh; sau cùng là bởi tinh thần yêu nước, nhiệt tình với non sông của các nhà tư sản, điền chủ, các nhân sĩ trí thức, các cựu quan lại triều đình Huế, các cựu sĩ quan quân đội Pháp, Nhật… đã đồng lòng tận hiến vì Tổ quốc, đồng bào.

Bài học này vẫn còn giá trị lớn lao, vẫn rất thời sự cho hôm nay và cả mai sau…

NƠI ẤY, niềm tin vẫn sáng...

CẨM TRANG

Nhà tù Côn Đảo là nơi tập trung tù án nặng từ các nhà lao khác đưa về đây biệt xứ, những người đứng đầu các phong trào, các đảng phái chính trị, những cán bộ lãnh đạo Trung ương và địa phương của Đảng Cộng sản Việt Nam, tức là những người mà chính quyền thực dân, đế quốc liệt vào loại "nguy hiểm" bậc nhất đối với nền thống trị của chúng ở Đông Dương. Cho nên, chế độ nhà tù Côn Đảo cũng khắc nghiệt vào bậc nhất.

Tại đây, thực dân, đế quốc đã thực hiện nhiều biện pháp giết dần, giết mòn người tù như ăn không đủ sống, ở không đủ chỗ, thở không đủ khí, tắm không đủ nước, mặc không đủ quần áo, làm không kịp thở... Chúng "hành hạ người tù đau đớn tột cùng về thể xác, truy bức người tù căng thẳng tột độ về tâm lý, dai dẳng và trường kỳ, chúng đẩy người tù đến bên miệng hố của tử thần, để họ day dứt, trăn trở, chết dần chết mòn từng giờ, từng phút. Song cứ mỗi lần họ hấp hối, họ tỉnh dậy, họ thề với lương tâm một lần nữa quyết chết cho lý tưởng, chết để vẹn toàn khí tiết" (theo "Lịch sử nhà tù Côn Đảo 1862 - 1975", Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2019).

Trong hoàn cảnh tàn bạo của lao tù, người chiến sĩ cách mạng có thể sống và đấu tranh được là nhờ có lòng tin tưởng sắt đá vào thắng lợi tất yếu của cách mạng Việt Nam. Trong sự kìm kẹp tàn khốc, giữa xà lim, "chuồng cọp", người chiến sĩ cách mạng ý thức được rằng, nhà tù là mặt trận mà người tù là chiến sĩ, cuộc đấu tranh trong nhà tù cũng chính là một bộ phận của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong điều kiện đặc biệt khó khăn. Đấu tranh trong tù là một bộ phận của cuộc đấu tranh cách mạng, là cuộc đấu tranh một mất một còn giữa những người cách mạng và bọn cướp nước để bảo vệ sinh lực của Đảng, để bảo vệ lý tưởng của Đảng, để vươn lên ngang tầm những đòi hỏi mới của cách mạng. Người cộng sản mang trong mình tinh thần bất khuất của dân tộc, không một bạo lực nào của kẻ thù làm nhụt chí khí. Vì thế, dù tay chân bị xiềng xích, thân thể bị tra tấn tàn nhẫn, họ vẫn bình tĩnh, lạc quan, giữ vững niềm tin vào cách mạng, suốt đời trung thành với cách mạng, với Đảng, với Tổ quốc.

Điểm nổi bật của tù cách mạng trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) là khí phách đấu tranh trước kẻ thù được nhân lên gấp bội khi họ đã ý thức được phẩm giá của người công dân nước Việt Nam không khuất phục, không cúi đầu trước bất cứ thế lực tàn bạo nào. Do đó, trong cuộc đấu tranh chống cúi đầu, người thanh niên Lê Ngọc Hương đã tuyên bố: "Cái đầu chúng tôi có thể rời khỏi cổ, nhưng từ nay không bao giờ cúi nữa". Người thiếu nữ Võ Thị Sáu ung dung bước ra pháp trường Côn Đảo và từ chối rửa tội với lời tuyên bố hùng hồn: "Tôi không có tội! Chính bọn thực dân Pháp xâm lược mới là kẻ có tội". Từ chối bịt mắt, chị nhìn thẳng vào họng súng kẻ thù và hô vang khẩu hiệu: "Việt Nam độc lập muôn năm!" khiến kẻ thù phải bàng hoàng kinh sợ.

Mỹ, ngụy đã biến nhà tù Côn Đảo thành nơi tiến hành các thủ đoạn tố cộng, diệt cộng tinh vi, thâm độc và tàn bạo nhất. Chúng không từ bỏ thủ đoạn nào như cải huấn, tâm lý chiến, chiêu hồi, chiêu hàng, khủng bố tàn bạo, đày ải trường kỳ, đánh đập vô hạn độ, bỏ đói, bỏ khát triền miên, đẩy người tù vào cảnh ngộ cùng cực, làm cho họ kiệt quệ về thể xác, mòn mỏi về tinh thần, rã rời về ý chí để rồi đánh gục họ về lý tưởng.

Nhưng, chính trong hoàn cảnh tàn khốc ấy, những chiến sĩ cách mạng vẫn kiên định đấu tranh chính trị, bảo vệ khí tiết của người cộng sản, bảo vệ lý tưởng độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khai sáng cho dân tộc. Những tù nhân đã đi đầu trong cuộc đấu tranh chính trị bảo vệ khí tiết như Cao Văn Ngọc, Lưu Chí Hiếu, Trần Trung Tín; sự chiến đấu bền bỉ vô song của "Năm ngôi sao tù chính trị câu lưu", "Sáu ngôi sao tù án chính trị"… trải qua 19 năm liên tục đấu tranh, giành những thắng lợi chói lọi qua nhiều năm chống ly khai (1955 - 1964), chống nội quy, chống chào cờ (1960 - 1975) với đỉnh cao của cuộc đồng khởi chống khổ sai và chống chào cờ năm 1970 và cuộc nổi dậy giải phóng Côn Đảo năm 1975 xứng đáng được nhận những danh hiệu cao quý nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta.

Trong cảnh tù đày, chết chóc, tình đồng chí thiêng liêng, cao cả của những người cộng sản đã giúp họ chiến thắng những thủ đoạn tàn bạo của kẻ thù. Trong cuộc sống lao tù, những người cộng sản sống rất người với mọi ý nghĩa cao đẹp nhất, họ chỉ lo cho anh em, cho đồng chí, không hề nghĩ đến mình kể cả tính mệnh. Do vậy mà cách mạng phát triển, nhờ thế mà Đảng tồn tại. Cách mạng càng khó khăn bao nhiêu thì người cách mạng càng cần phải giữ vững khí tiết cộng sản, nêu cao tinh thần thương yêu đồng chí, bảo vệ sự đoàn kết chặt chẽ của Đảng. Những người cộng sản Việt Nam đã làm như thế ở địa ngục Côn Đảo, chính vì thế họ là người chiến thắng.

Kể chuyện thờ Bác giữa lòng địch



Lúc sinh thời già làng Điểu Đoi - cựu du kích người dân tộc Mạ thờ Bác Hồ tại gia đình mình. *Ảnh:* T.Biểu

UÔNG THÁI BIỂU

Một ngày đầu tháng 9/1969, Bác Hồ kính yêu đã về cõi vĩnh hằng khi một nửa nước còn đắm chìm trong lửa đạn đau thương. Hướng về Hà Nội, nơi có bóng hình Người, dù trong ngục tù đế quốc, giữa lòng đô thị sào huyệt kẻ thù hay buôn làng hẻo lánh, đồng chí, đồng bào các dân tộc anh em đều tìm mọi cách tưởng niệm và thờ cúng vị lãnh tụ kính yêu…

LẬP BÀN THỜ BÁC GIỮA LAO TÙ

Bà Nguyễn Thị Phú, từng là một cơ sở cách mạng ở nội thành Đà Lạt kể lại: "Năm 1969, tôi bị địch bắt trong khi đang làm nhiệm vụ. Chúng giam giữ tôi tại nhà lao Đà Lạt. Tại đây, tôi gặp chị Sáu Muối cũng là cơ sở cách mạng, cũng bị địch bắt ở chung một buồng giam. Cuộc sống lao tù tăm tối; ngày nọ tiếp ngày kia, chị em chúng tôi phải chịu đựng biết bao cực hình tra tấn và phải nghe những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc cách mạng của địch. Vào một buổi sáng, đi ngang qua phòng giam, tên giám thị khu lao đứng lại trước cửa nói vọng vào, giọng đanh lại như thách thức: "Bác Hồ của tụi bay mất rồi đó, tụi bay để tang đi!". Mặc dù chúng tôi vẫn bán tín bán nghi trước cái tin mà kẻ thù đã nhiều lần tung ra ấy nhưng cả phòng giam đều lặng người đi giây lát, rồi bàn nhau tìm cách xác minh xem có đúng Bác Hồ kính yêu đã mất hay không…".

Ngày hôm sau, cơ sở bên ngoài gửi vào cho chị em tù một tờ báo, có đưa tin Bác mất. Khi nhận được thông tin chính thức, tù nhân trong các phòng giam không ai giấu được nỗi xúc động, ai cũng khóc mà không dám khóc lớn. Không khí trong các phòng giam trở nên trầm lặng khác thường. Bà Phú cùng bà Sáu Muối bàn cách tổ chức cho chị em làm lễ tưởng niệm Bác. Và rồi, trong vòng kiểm soát gắt gao của nhà tù, không lập được bàn thờ, không có nén hương, chỉ có ngọn đèn dầu thắp sáng trong góc phòng giam, họ đã ngồi vây quanh, hai tay chắp trước ngực, nước mắt chảy dài...

Bà Phú xúc động: "Sau lễ tưởng niệm Bác, chị em chúng tôi ngồi lại kể cho nhau nghe những mẩu chuyện về Người mà mỗi người nghe được. Ai cũng có tâm tư và nỗi lo riêng, Bác mất rồi cách mạng sẽ ra sao? Ước muốn đón Bác vào thăm miền Nam khi nước nhà thống nhất đã không thực hiện được. Nhưng giữa lao tù đế quốc, chị em chúng tôi tự nhủ và động viên nhau quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng".

BIẾN ĐAU THƯƠNG THÀNH HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG

Trong hồi ký của mình, ông Hà Huy Do, nguyên Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng ghi lại: "Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, tôi còn khắc ghi mãi những việc làm cảm động của đồng bào các dân tộc thiểu số Di Linh trong những ngày tháng 9 năm 1969, sau khi Bác Hồ kính yêu đã mãi mãi đi xa".

Theo lời kể, một buổi chiều mưa tầm tã thượng tuần tháng 9/1969, đang trên đường về chiến khu nơi rừng già căn cứ Nam đường 20, gần đến núi Sa Bung (nơi cơ quan Tỉnh ủy Lâm Đồng đóng) thì qua làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, ông Do nghe tin Bác mất. Bàng hoàng, ông cố gắng đi tiếp về đến cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy. Ở đây các cán bộ, công nhân viên đang chuẩn bị tổ chức lễ truy điệu Bác. Không gian như lặng đi trong giờ phút đau thương, ai cũng khóc và ân hận vì chưa hoàn thành được nhiệm vụ giải phóng miền Nam để đón Bác vào thăm. Sau khi dự hội nghị ở tỉnh, ông Do trở về địa bàn K3 (huyện Di Linh). Việc trước hết là tiến hành tổ chức lễ truy điệu Bác và tuyên truyền, giáo dục cho đồng bào biết thân thế và sự nghiệp của Bác, tránh được sự xuyên tạc của kẻ thù.

Ông Hà Duy Do kể lại: "Cuối tháng 9/1969, tại một rẫy bắp của

đồng bào Cơ Ho (thuộc xã Đinh Lạc, Di Linh), tôi đã mời một số cơ sở và quần chúng tốt sinh hoạt. Khi tôi chưa kịp hỏi tình hình trong khu ấp chiến lược và bàn công tác đấu tranh thì các cơ sở đã vội vàng hỏi: Anh có nghe, có biết tin Bác Hồ mất chưa? Dân chúng trong các ấp chiến lược nhiều người biết rồi đó, họ bàn tán công khai việc này và được nhìn thấy cả ảnh của Bác Hồ nữa. Tôi không khỏi ngỡ ngàng trước câu hỏi của anh em và trả lời cho mọi người biết là Bác Hồ đã mất thật rồi". Mọi người như lặng đi theo dòng suy nghĩ của mình. Ông Do giải thích cho mọi người hiểu vì tuổi cao, sức yếu và trải qua nhiều gian khổ nên Bác đã phải ra đi mặc dù Đảng, Nhà nước đã tập trung, tận tình cứu chữa.

Hiểu rõ được mọi điều, anh em quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng. Ngay trong thị trấn Di Linh, nơi cơ quan đầu não của địch đóng giữ, nhân dân vẫn tìm mọi cách làm lễ truy điệu, lễ cầu siêu cho Bác. Cũng chính trong những ngày đau thương đó mới thấy hết được tình cảm thiêng liêng của đồng bào các dân tộc Di Linh nói riêng, người dân Lâm Đồng và miền Nam nói chung dành cho Bác kính yêu…

THÊM NGHỊ LỰC ĐỂ VƯỢT QUA THỬ THÁCH

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, vợ chồng ông Hồ Quyết Tiến và Nguyễn Thị Ngọc Sương được tổ chức bố trí hoạt động hợp pháp tại thị xã B'Lao (Bảo Lộc). Hoạt động ngay giữa sào huyệt của địch nhưng họ luôn tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã vạch ra. Hình ảnh cao đẹp của Bác bao giờ cũng là nguồn động viên lớn nhất đối với hai chiến sĩ theo Đảng làm cách mạng.

Ngày 3/9/1969, Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin Bác ốm nặng. Sáng hôm sau, khi nghe tiếng phát thanh viên nghẹn ngào báo tin Bác không còn nữa, ông Tiến, bà



Dòng người vào lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh. *Ảnh:* T.Biểu

Sương vô cùng xúc động, không dám tin đó là sự thật. Trưa hôm đó, có bốn đảng viên và cơ sở đến nhà và hỏi: "Có phải Bác mất rồi không? Bây giờ phải làm gì?". Vợ chồng ông Tiến, bà Sương đã bảo anh em về nhà mình thắp nhang thờ cúng Bác, chi bộ sẽ bàn kế hoạch tổ chức lễ truy điệu Bác. Vài ngày sau, chi bộ họp tại nhà họ bàn việc tổ chức lễ truy điệu và vận động nhân dân tưởng nhớ Bác dưới hình thức cầu siêu.

Sáng 10/9/1969, chi bộ hoạt động bí mật trong nội thị Bảo Lộc đã tổ chức lễ truy điệu Bác. Cùng với các loại hoa quả, hương đèn, trên bàn thờ, hai bên là cờ Đảng và cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và khẩu hiệu "Vô cùng thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại" và "Đảng Lao động Việt Nam muôn năm". Tất cả các lá cờ và khẩu hiệu đều làm bằng giấy để khi làm lễ xong đốt ngay, đề phòng địch theo dõi phát hiện.

Buổi lễ được tổ chức trang nghiêm, xúc động. Đồng chí bí thư chi bộ trình bày tiểu sử của Bác, ôn lại công ơn to lớn của Bác đối với dân tộc, đất nước và nhân dân. Sau đó, chi bộ xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi người đối với nhiệm vụ được phân công. Mọi người ai cũng xúc động, khóc nức nở trước tổn thất to lớn này.

Ông Hồ Quyết Tiến nhớ lại: "Sau lễ truy điệu, anh em nhanh chóng thu dọn bàn thờ và giải tán bằng nhiều hướng khác nhau. Chiều hôm đó, theo giờ hẹn trước, ba đảng viên hoạt động đơn tuyến đến nhà chúng tôi thắp nhang lên bàn thờ Bác, chúng tôi cũng trao đổi về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Bác, xác định vai trò trách nhiệm của mỗi đảng viên. Vài ngày sau, 10 cơ sở ở xa (có 1 anh là ngụy quân) đến gặp chúng tôi hỏi thăm tình hình, xin ý kiến về việc tổ chức thờ cúng Bác ngay tại gia đình. Việc thờ cúng Bác được nhiều đảng viên và cơ sở đưa ra trao đổi. Lúc đầu có người xin được để tang Bác ba năm, nhưng sau đều thống nhất để tang trong một năm, từng gia đình thờ cúng Bác nhưng phải hết sức giữ bí mật. Theo nguyện vọng chung của anh chị em, chi bộ quyết định lập bàn thờ Bác tại nhà chúng tôi. Bàn thờ có một đôi đèn, lư hương bằng đồng và ảnh Bác cắt từ báo. Từ đó, đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, mỗi năm vào dịp Tết, tất cả các đảng viên trong chi bộ và nhiều cơ sở cách mạng đều mang hoa quả đến thờ cúng Bác. Việc làm này đã tiếp thêm động lực giúp mỗi đảng viên, cơ sở cách mạng vượt qua mọi gian nan thử thách, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và cách mạng giao phó"…

Những đường Việt Bắc của ta

PHẠM XUÂN HÙNG



Bia tưởng niệm Chiến thắng Đèo Bông Lau trên đường số 4. *Ảnh:* X.Hùng

Về lại Việt Bắc - thủ đô kháng chiến ngày nào giờ đã trải rộng ngút tầm mắt một màu xanh no ấm, thanh bình. Và những di tích lịch sử bỗng như sống lại, ở thời khắc đất nước bừng bừng khí thế kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9…

Việt Bắc trong thời kháng Pháp (1945 - 1954) từng được gọi là "thủ đô kháng chiến", thi vị hơn thì gọi "thủ đô gió ngàn" (như trong bài thơ "Sáng tháng năm" của nhà thơ Tố Hữu).

Gọi thế là bởi Việt Bắc, một vùng rộng lớn phía Bắc Thủ đô Hà Nội là thủ phủ của Chính phủ Việt Minh, nơi những lãnh tụ của Đảng Cộng sản Việt Nam vạch ra đường lối và lãnh đạo toàn quân, toàn dân kháng chiến chống Pháp.

Từ Lạng Sơn, đường số 4 vòng vèo qua những dãy đồi núi trập trùng miền Đông Bắc ngược lên mạn Cao Bằng. Những địa danh quen thuộc trong sử sách lần lượt hiện ra: Thất Khê, Đông Khê, đèo Bông Lau… Thấp thoáng sau rặng cây, bên dòng suối là những bản làng với nhiều ngôi nhà sàn có cầu thang gỗ lên nước bóng loáng trong nắng sớm. Tôi nhắm mắt lại, cố hình dung cách đây đúng ba phần tư thế kỷ, chính con đường này đồng nghĩa với chiến thắng vang dội thời kháng Pháp, kết quả của Chiến dịch Biên giới năm 1950…

Từ Cao Bằng, chúng tôi lại xuôi về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Vẫn đồi núi chập chùng với những đồi chè bát úp nối nhau không dứt. Nếu cả vùng Việt Bắc là thủ đô kháng chiến thì nơi đây là trung tâm của thủ đô. Tư liệu ghi chép, sau ngày hiệu triệu Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), Trung ương Đảng đã cử người lên đây chọn nơi trú đóng của Trung ương Đảng và Chính phủ. Vùng giáp ranh ba tỉnh gồm Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương (Thái Nguyên), Chợ Đồn, Chợ Rã, Chợ Mới (Bắc Cạn), Chiêm Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn là nơi được chọn. Trong giai đoạn 9 năm (1945 - 1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp… đã hoạt động và chỉ đạo cách mạng tại đây.

Di tích lịch sử Khuôn Tát là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn bó nhiều năm tháng, là một trong 13 điểm thuộc Khu Di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa. Di tích Khuôn Tát gồm 3 địa điểm: Lán Bác Hồ tại đồi Nà Đình, cây đa Khuôn Tát và suối Khuôn Tát. Chiếc lán ở đồi Nà Đình là nơi Hồ Chủ tịch ở và làm việc trong các khoảng thời gian từ 20/11/1947 đến 28/11/1947, từ 1/1/1948 đến 7/3/1948, từ 5/4/1948 đến 25/5/1948 và giai đoạn đầu năm 1954. Nhìn qua các mốc thời gian cũng thấy được sự khó khăn trong việc duy trì nếp sinh hoạt của những bậc cách mạng tiền bối, ở nơi được xem là đầu não của cuộc kháng chiến, vừa di chuyển tránh giặc vừa nghiên cứu thực địa, vạch đường lối cho lực lượng cách mạng non trẻ. Vậy mà tại đây, Hồ Chủ tịch đã ký nhiều văn bản quan trọng góp phần đưa cuộc kháng chiến, kiến quốc của dân tộc Việt Nam đi đến thắng lợi.

Tôi lang thang theo những lối mòn của khu di tích. Vẫn còn đó cây đa tỏa mát, nơi có sân bóng chuyền và bãi cỏ rộng. Mỗi buổi chiều sau khi kết thúc một ngày làm việc, Hồ Chủ tịch lại cùng các chiến sĩ cảnh vệ, những người giúp việc tập luyện thể thao, tập võ. Cách đó chừng hơn trăm bước chân là suối Khuôn Tát xanh trong với những tảng đá nhấp nhô đôi bờ, nơi Hồ Chủ tịch tắm giặt, nghỉ ngơi, câu cá sau những giờ phút làm việc căng thẳng.

Nhấp chén trà xanh nổi tiếng trên đất Thái Nguyên, vị chè đẫm hương núi rừng Đông Bắc, tôi nhìn ra những ngọn đồi xanh bát ngát sắc chè, bỗng nhớ lại những câu thơ trong bài Việt Bắc của nhà thơ cách mạng Tố Hữu: *Nhớ khi giặc đến giặc lùng/ Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây/ Núi giăng thành lũy sắt dày/ Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù/ Mênh mông bốn mặt sương mù/ Đất trời ta cả chiến khu một lòng…*

Chỉ trong một ngày lang thang ở ATK Định Hóa (Thái Nguyên) tôi đã kịp nhận ra một thủ đô gió ngàn từ trong quá khứ vọng về. Những ngọn gió của truyền thống yêu nước từ ngàn xưa thổi lại, ngọn gió của tự do, dân chủ đang thổi bạt cả thế kỷ đất nước chìm trong màn đêm thuộc địa, để người dân không còn là nô lệ…



Đánh giặc bằng nồi cơm nuôi quân

ĐỖ THỊ NGỌC DIỆP

Nữ anh hùng Y Buông kể lại những năm tháng chiến đấu gian khổ mà hào hùng. *Ảnh tư liệu*

Nữ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (LLVTND) Y Buông từng vang danh với nồi cơm nuôi quân ở chiến trường Bắc Tây Nguyên thời chống Mỹ.

Y Buông là người dân tộc Xê Đăng, sinh năm 1945 ở làng Đắk Re, xã vùng sâu Đắk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum (cũ), nay là xã Đăk Sao, tỉnh Quảng Ngãi.

Sinh trưởng trên vùng quê có truyền thống cách mạng, với lòng căm thù sâu sắc quân giặc càn quét, bắt bớ, giết hại dân làng, Y Buông gia nhập lực lượng vũ trang huyện Đắk Tô từ năm 17 tuổi.

Công tác tại Đại đội 1, Tiểu đoàn 304 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum, Y Buông đảm nhận nhiệm vụ nấu ăn phục vụ gần 100 cán bộ, chiến sĩ. "Vũ khí" đặc biệt của bà là nồi cơm nuôi quân - loại nồi to được đúc bằng đồng, rất nặng. Mỗi lần đơn vị di chuyển, vì dáng người thấp bé, bà thường bị che khuất bởi mớ nồi lỉnh kỉnh treo trước ngực, sau lưng. Thế nhưng, "nồi cơm di động" này rất kiên cường, luôn bền bỉ suốt những chặng đường hành quân, không quản đường sá gập ghềnh, đạn bom bủa vây, vẫn bảo đảm đi đến nơi về đến chốn.

Có thời kỳ hậu cần của ta bị phong tỏa, lương thực không đến được với chiến trường, một mình "chị nuôi Xê Đăng" Y Buông vẫn ngày đêm chặt cây, lấy le làm lán trại; đào củ, hái rau rừng, bắt cá, bắt ốc, đào măng, nuôi gà... ở những khe suối hay trên núi cao nhằm cung cấp lương thực và cải thiện đời sống cho cả đại đội. Dù chiến trường ác liệt đến mấy, bếp của Y Buông lúc nào cũng đỏ lửa, không bao giờ để bộ đội bị đứt bữa. Thương yêu bộ đội như ruột thịt, bà tận tình đút từng thìa cháo cho anh em lúc đau ốm hoặc bị thương. Có những lúc đồng đội bị lạc trong rừng sâu, bà lặn lội đi tìm, gặp nhau thì ôm nhau mà khóc...

Kỷ niệm sâu sắc nhất trong cuộc đời quân ngũ của bà là vào buổi trưa năm ấy, khi bộ đội đang trinh sát trận địa ở khu vực đồi Đắk Uy thì bất ngờ bị kẻ thù phát hiện. Pháo cao xạ dội xuống. Rừng bị xé toang. Cây cối ngã rạp. Y Buông đang lúi húi thổi cơm thì một quả đạn lao ngay vào mép hào, hất bà văng ra xa. Nồi cơm bị đất đá trùm lên. Giữa làn bom đạn địch, bà nhảy chồm lên, dang tay ôm lấy chiếc nồi đang sôi dở. Bị đất đá vùi lấp, Y Buông lịm đi. Ngưng tiếng pháo, bộ đội trở về lục tung khu lều trại mới phát hiện bà ngất đi dưới đám đất và cành cây, hai tay vẫn ôm nồi cơm đang nấu dở.

Không những giỏi nuôi quân, rất nhiều lần Y Buông trực tiếp tham gia vào các trận đánh cùng đơn vị. Có lần bị địch bao vây, bà cùng anh em đánh trả quyết liệt. Một mình bà dùng súng cạc-bin bắn chết 1 tên và dùng lựu đạn giết chết 3 tên địch.

Chiến công của nữ chiến sĩ nuôi quân Y Buông đã làm nức lòng và lan tỏa đến khắp các đơn vị ở chiến trường Đắk Tô - Tân Cảnh và vùng Bắc Tây Nguyên thời kỳ ấy.

Ngày 20/12/1973, Y Buông được phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND và sau đó được ra miền Bắc học văn hóa. Năm 1976, bà được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa VI và vài năm sau, vì sức khỏe yếu, bà xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội để trở về sống với bà con Xê Đăng trên vùng đất quê hương.

Năm 1977 bà lập gia đình với một người đồng đội cũ. Tài sản quý nhất của Y Buông đến giờ là Y Thảo - người con thứ hai trong số ba người con mà bà đứt ruột đẻ ra, may mắn sống sót, đang là cán bộ Trung tâm Y tế Đắk Tô.

Hiện nay, nữ anh hùng Y Buông đã ở tuổi 80, sống một cuộc đời giản dị cùng gia đình con gái trong ngôi nhà nhỏ gần Tượng đài Chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh thuộc xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi. Đôi chân của bà tong teo, cụt mất một bên vì vướng mìn nên phải di chuyển bằng xe lăn.

Nhiều cán bộ, chiến sĩ gần xa và nhân dân trong vùng thường xuyên đến thăm. Khi được hỏi vì sao lại bất chấp hiểm nguy ôm nồi cơm giữa làn đạn pháo địch dày đặc, bà nở nụ cười đôn hậu, bảo: "Bom Mỹ có vùi mình thì mình cũng không để mất nồi cơm được. Anh em đánh giặc bằng súng đạn thì mình đánh giặc bằng nồi cơm nuôi quân".

Những cống hiến bền bỉ của nữ anh hùng Y Buông góp phần tô thắm thêm truyền thống "Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang" của phụ nữ Việt Nam.

ĐỂ GIÁO DỤC VÀ TRONG BỐI

Chuyển đổi số trong giáo dục là quá trình tích hợp công nghệ kỹ thuật số và internet vào hệ thống giáo dục nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý. Điều này bao gồm việc cập nhật phương pháp giảng dạy, sử dụng các thiết bị hỗ trợ học tập tiên tiến và nâng cao trải nghiệm học tập của học sinh, sinh viên. Cùng lắng nghe ý kiến của các chuyên gia về vận hội của giáo dục trong thời đại công nghệ số.

● *Tiến sĩ* **Trần Thanh Long**, *Giám đốc Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên:*

Vận hội của giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số là rất lớn



Chuyển đổi số (CĐS) trong giáo dục không còn là khẩu hiệu, đó là một cuộc tái cấu trúc toàn diện cách chúng ta hoạch định, tổ chức và đánh giá hoạt động dạy và học. Nhìn chung, sau cú hích từ giai đoạn học trực tuyến thời COVID-19, nhiều địa phương đã có nền tảng quản trị học tập (LMS), số hóa học liệu và thí điểm đánh giá trên môi trường số. Có thể nói các trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay đang đứng trước nhiều cơ hội với CĐS. Đó là thu hẹp khoảng cách vùng miền bằng công nghệ. Nội dung số, lớp học kết hợp (blended), MOOC, micro-credential giúp sinh viên tiếp cận tri thức mới, giảng viên quốc tế mà không bị rào cản địa lý. Khung chính sách cũng đã mở đường cho việc thừa nhận học liệu số, chuẩn dữ liệu và liên thông. Doanh nghiệp địa phương, hệ sinh thái nông nghiệp - dịch vụ - du lịch của Tây Nguyên có nhiều bài toán dữ liệu thực tiễn để trường xây dựng học phần trải nghiệm, phòng thí nghiệm sống (living lab) và dự án tốt nghiệp gắn với CĐS địa phương.

Để bắt nhịp CĐS, các trường đại học cần lập chiến lược CĐS từ 3 - 5 năm. Trong đó xác định rõ hạ tầng, nền tảng (LMS, kho học liệu mở, thư viện số); học phần kết hợp, micro-credential liên thông; dữ liệu và phân tích học tập; bảo mật, an toàn và tiêu chí đầu ra số (digital outcomes) của sinh viên. Ngoài ra, các trường cũng cần phải chuẩn hóa dữ liệu đào tạo theo mô hình "một nguồn sự thật" (single source of truth): mã chương trình, học phần, chuẩn đầu ra, minh chứng, dữ liệu đánh giá, việc làm, để phục vụ kiểm định và ra quyết định dựa trên dữ liệu. Các trường cũng nên đầu tư năng lực số cho giảng viên, sinh viên theo chuẩn năng lực số sư phạm; thiết kế học phần "AI cho mọi ngành", thực hành đạo đức học thuật, chống gian lận số và kỹ năng làm việc cùng AI. Các trường cũng phải gắn kết doanh nghiệp địa phương để đồng phát triển học phần dự án, thực tập số và nền tảng việc làm; ưu tiên bài toán dữ liệu nông nghiệp, logistics, du lịch thông minh của Tây Nguyên; đồng thời bảo đảm tiếp cận công bằng quỹ thiết bị, gói dữ liệu 4G/5G học tập, điểm học tập số ở ký túc xá, thư viện, phường, xã.

Vận hội của giáo dục trong bối cảnh CĐS là rất lớn, mở rộng cơ hội học tập chất lượng, cá nhân hóa, minh bạch hóa chất lượng và kết nối mạnh mẽ với thị trường lao động. Nhưng để "chuyển hóa cơ hội thành năng lực", các trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cần một chiến lược CĐS có ưu tiên rõ ràng, đo lường được và gắn chặt với nhu cầu phát triển địa phương, doanh nghiệp và người học.

● *PGS. TS* **Tống Xuân Tám**, *Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh:*

Phát huy hiệu quả trí tuệ nhân tạo (AI) trong trường học



Để phát huy hiệu quả của AI trong trường học, nhà trường và giáo viên đều đóng vai trò then chốt và cần có sự phối hợp đồng bộ. Nhà trường cần xây dựng tầm nhìn và chiến lược rõ ràng: để cá nhân hóa

ĐÀO TẠO BỨT PHÁ CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

lộ trình học tập, tự động hóa công việc hành chính, hỗ trợ học sinh có nhu cầu đặc biệt, hay nâng cao trải nghiệm học tập nói chung; lãnh đạo nhà trường cần xây dựng một lộ trình triển khai AI bài bản từ giai đoạn thử nghiệm đến áp dụng rộng rãi, bao gồm cả việc dự trù ngân sách và nguồn lực. Cùng với đó là đầu tư vào hạ tầng cơ sở công nghệ để bảo đảm hệ thống mạng internet tốc độ cao, ổn định và an toàn; trang bị các thiết bị cần thiết (máy tính, máy tính bảng và các phần mềm, nền tảng AI) phù hợp với mục tiêu giáo dục đã đề ra.

Khi có nền tảng thì tổ chức đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên thông qua các buổi hội thảo, khóa tập huấn để giáo viên hiểu rõ về AI, sử dụng các công cụ AI một cách hiệu quả và có đạo đức; tạo ra cộng đồng học tập chuyên nghiệp để giáo viên có thể chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận về những thách thức và giải pháp khi tích hợp AI vào giảng dạy, xây dựng chính sách về dữ liệu. Hợp tác với phụ huynh và cộng đồng để giới thiệu, nói chuyện về lợi ích và những lưu ý khi nhà trường áp dụng AI; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, các chuyên gia công nghệ để cùng xây dựng môi trường học tập tiên tiến.

Giáo viên cần chủ động học hỏi và nâng cao năng lực số; tích hợp AI một cách sáng tạo vào bài giảng…; đồng thời hướng dẫn học sinh kỹ năng cần thiết cho kỷ nguyên số. Đó là dạy học sinh cách sử dụng các công cụ AI một cách hiệu quả và có trách nhiệm; rèn luyện cho học sinh tư duy phản biện để biết cách đánh giá, kiểm chứng thông tin do AI cung cấp, thay vì phụ thuộc quá mức vào AI; giáo dục về đạo đức AI, quyền riêng tư và an toàn trên không gian mạng. Giáo viên cần khơi dậy sự tò mò, sáng tạo, phát triển các kỹ năng mềm như giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề cho học sinh - những kỹ năng mà máy móc khó có thể thay thế…

Thạc sĩ **Võ Đình Thiên**, *giáo viên Toán Tin, Trường THPT Trần Suyền:*

Nên bắt đầu từ việc nhỏ nhất



Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, GD-ĐT là một trong những lĩnh vực được ưu tiên. Thực hiện quyết định này, Bộ GD-ĐT đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, CĐS. Trong đó, Trường THPT Trần Suyền thời gian qua luôn chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ và bước đầu đạt được nhiều hiệu quả tích cực.

Tôi nghĩ rằng, CĐS trong giáo dục không phải điều gì cao siêu mà nên bắt đầu từ những điều giản dị, nhỏ nhất gắn với việc làm thường nhật của giáo viên như: Soạn giáo án điện tử, chia sẻ và khai thác các bài giảng điện tử… Song song đó, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào các tiết dạy thông qua việc sưu tầm, lồng ghép tranh ảnh, hoạt hình nhằm tăng tính sinh động, hấp dẫn cho bài giảng. Qua đó, học sinh hứng thú với bài học hơn, chăm chỉ đến trường và có động lực trong học tập; chất lượng giáo dục chuyển biến rõ rệt. Điều này đã dần thay đổi phương pháp giảng dạy từ truyền thống sang tích cực, giúp người dạy và người học phát huy khả năng tư duy, sáng tạo, sự chủ động và đạt hiệu quả.

Không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục, CĐS còn tiết kiệm thời gian, nhà giáo có thêm thời gian cho chuyên môn, sát sao học sinh hơn. CĐS trong giáo dục không chỉ là việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy mà còn là một cuộc cách mạng trong cách chúng ta học, dạy và quản lý giáo dục. Nó mở ra những cơ hội chưa từng có để nâng cao chất lượng giáo dục, cá nhân hóa trải nghiệm học tập và tiếp cận tri thức rộng khắp.

Trung Hiếu - Thanh Hường - Văn Tài
(thực hiện)



Một buổi học với phương pháp mới của cô trò Trường Tiểu học Hai Riêng 2, xã Sông Hinh. *Ảnh:* P. Thùy

CÔNG NGHỆ SỐ mở ra cách dạy và học mới

PHẠM THÙY

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, học sinh hôm nay không còn tiếp thu kiến thức một chiều, mà dần trở thành trung tâm của quá trình học tập. Các em chủ động tìm tòi, sáng tạo và khẳng định chính mình. Đó không chỉ là sự thay đổi trong cách dạy - học, mà còn là hành trình nuôi dưỡng ước mơ, khát vọng, hình thành thế hệ công dân năng động, bản lĩnh, thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của xã hội.

> **"Ngành giáo dục mong muốn các em học sinh trở thành những người biết tư duy độc lập, hợp tác tốt và biết vận dụng kiến thức vào đời sống".**
>
> GIÁM ĐỐC SỞ GD - ĐT
> **LÊ THỊ THANH XUÂN**

THAY ĐỔI CÁCH DẠY - HỌC

Trước đây, lớp học gắn liền với phấn trắng bảng đen, thầy đọc trò chép. Nay, ở nhiều trường, không khí đã khác hẳn. Học sinh được khuyến khích làm việc nhóm, trao đổi, tranh luận, giải quyết tình huống thực tế và ứng dụng công nghệ ngay trong giờ học. Những phần mềm trực tuyến, ngân hàng đề mở, bảng tương tác thông minh… đã góp phần tạo nên môi trường học tập linh hoạt, sinh động, mở ra cơ hội học tập không giới hạn.

Em Nguyễn Thiên Phúc, học sinh Trường THPT Trần Bình Trọng (xã Phú Hòa 1), chia sẻ: "Khi học theo phương pháp mới, em thấy như mở ra một cánh cửa khác. Không chỉ học thuộc lòng, chúng em được làm dự án, thảo luận và nói lên ý kiến. Nhờ vậy, em nhớ bài lâu hơn, tự tin hơn khi đứng trước lớp".

Em Trần Thùy Gia Minh, học sinh Trường THPT Nguyễn Huệ, cũng bày tỏ: "Em thích nhất là học nhóm. Chúng em tranh luận để tìm lời giải. Có lúc chưa thống nhất, nhưng sau đó lại cùng nhau tìm thêm tài liệu, hỏi thầy cô giáo. Nhờ vậy, em học được nhiều hơn cả trong sách".

Theo thầy Trần Văn Tuyên, Hiệu trưởng Trường THPT Trần Suyền (xã Phú Hòa 2), để giáo viên và học sinh bắt nhịp với chuyển đổi số, nhà trường đã tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học và kiểm tra. "Chúng tôi sử dụng bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, ngân hàng câu hỏi trực tuyến… nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận tri thức mới, hình thành thói quen học tập chủ động", thầy Tuyên nói.

HÌNH THÀNH THẾ HỆ CÔNG DÂN NĂNG ĐỘNG

Phương pháp học mới không chỉ giúp học sinh nắm vững kiến thức, mà còn giúp các em học cách hợp tác, giao tiếp, phản biện và biết bảo vệ quan điểm.

Tại Trường Tiểu học Lê Lợi (xã Ea Bung), những tấm bảng gắn mã QR đã trở nên quen thuộc. Chỉ cần quét điện thoại, phụ huynh, giáo viên và học sinh có thể tiếp cận nhanh thông tin về trường, về lớp. Mã QR còn được tích hợp vào bài giảng, giúp phụ huynh đồng hành cùng con em ngay tại nhà. Cô H'Yang Siu, giáo viên nhà trường, chia sẻ: "Ngày trước, khi dạy lịch sử hay địa lý địa phương, nhiều tư liệu khó tìm. Giờ đây, với công nghệ, chúng tôi đưa toàn bộ lên hệ thống điện tử. Các em chỉ cần chạm điện thoại là có thể học. Đây là cách giúp các em làm chủ công nghệ, một kỹ năng thiết yếu cho tương lai".

Ở bậc THCS, thầy Phạm Văn Khoa, Hiệu trưởng Trường Nguyễn Văn Trỗi (phường Tuy Hòa), ghi nhận sự thay đổi rõ nét: "Trước đây, nhiều em rất ngại nói. Nhưng nhờ thảo luận, phản biện, các em cởi mở và mạnh dạn hơn. Các em biết lắng nghe, biết bảo vệ quan điểm. Nhà trường cũng xác định học sinh là trung tâm, nên đầu tư thêm phòng học thông minh, khuyến khích giáo viên đổi mới cách dạy, để mỗi tiết học trở thành một cuộc đối thoại".

Thực tế, quá trình triển khai vẫn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, nơi cơ sở vật chất, internet còn hạn chế. Nhưng chính trong gian khó, ý chí đổi mới càng được khẳng định. Sự đồng lòng từ nhà trường, phụ huynh, xã hội sẽ là động lực để những hạt mầm tri thức vươn lên mạnh mẽ.



Giờ thực hành môn Tin học của học sinh Trường Phổ thông Duy Tân (phường Bình Kiến). *Ảnh:* T. Hiếu

Từ PHẤN TRẮNG, BẢNG ĐEN đến lớp học CÔNG NGHỆ SỐ

THANH HƯỜNG - TRUNG HIẾU

Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, trước yêu cầu đổi mới giáo dục, các thầy cô giáo cũng phải thay đổi cách truyền thụ kiến thức. Các lớp học không chỉ có phấn trắng, bảng đen truyền thống mà đã có cả hỗ trợ của công nghệ với những lớp học công nghệ số, lớp học thông minh…

LỚP HỌC "CHUYỂN ĐỘNG"

Tại Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (xã Ea Knuếc), lớp 5A1 đã trở thành lớp học thông minh nhờ sự xuất hiện của công nghệ giáo dục hiện đại. Mở đầu tiết học, thầy Hồ Văn Toán - giáo viên chủ nhiệm đã sử dụng ứng dụng "Vòng quay may mắn" để chọn ngẫu nhiên học sinh lên bảng làm bài tập; bấm chọn phần thưởng (sách, truyện, đồ dùng học tập) khi trả lời đúng. Thầy Toán cũng sử dụng tivi kết nối với máy tính để trình chiếu bài giảng, ôn tập và trình chiếu kiến thức quan trọng của bài học suốt tiết học.

Theo thầy Hồ Văn Toán, học sinh học 2 buổi/ngày nên giáo viên không giao bài tập về nhà. Thay vào đó, việc sử dụng các ứng dụng công nghệ (Canva, ShubClassroom…) giúp giáo viên có thêm thời gian để hỗ trợ những học sinh gặp khó khăn trong việc tiếp thu bài. "Việc ứng dụng công nghệ phổ biến giúp giáo viên có nhiều thời gian hơn để nghiên cứu bài giảng, sáng tạo cách thức tổ chức bài học phù hợp với từng lớp, từng môn học", thầy Toán nhấn mạnh.

Cô Võ Thị Hương Trang, giáo viên môn Tin học, Trường THPT Lê Hồng Phong (xã Tây Hòa) chia sẻ: "Trong giờ học, để tạo hứng thú và không khí sôi nổi, giáo viên không chỉ giảng dạy mà còn tổ chức các hoạt động tương tác. Tôi sử dụng wordwall, canva AI hay wayground để tạo ra các trò chơi ô chữ, câu đố nhanh, bám sát nội dung bài học. Ngoài ra, việc quản lý lớp học và giao bài tập cũng trở nên hiệu quả hơn nhờ các ứng dụng như: BeeClass để theo dõi tiến độ, hay Padlet để tổ chức cho học sinh làm việc nhóm và trình bày ý tưởng một cách sáng tạo. Tất cả những công cụ này giúp giáo viên xây dựng một môi trường học tập hiện đại, tương tác và hiệu quả".

NĂNG LỰC MỚI CỦA NGƯỜI THẦY

Từ cách đây 17 năm, năm học 2008 - 2009 là năm ngành giáo dục bắt đầu ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; qua đó đã đặt nền móng cho sự phát triển của giáo dục số ngày nay. Đến nay, việc ứng dụng công nghệ đã trở thành hoạt động thường ngày của thầy và trò. Bài giảng đã được số hóa thành các tệp trình chiếu chứa nhiều hình ảnh và video minh họa, giúp việc dạy học trở nên sinh động và linh hoạt hơn. Với học sinh

ĐỔI MỚI

TUYẾT HƯƠNG

Hiện nay, người học có thể tiếp cận tri thức từ vô vàn nguồn khác nhau trên môi trường trực tuyến. Điều này đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải tự nâng cấp bản thân để có thể bắt kịp yêu cầu đổi mới, giữ vững vai trò dẫn dắt, định hướng và truyền cảm hứng cho học sinh trong thời đại chuyển đổi số hiện nay.

BẮT NHỊP XU THẾ

Những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, đặc biệt là nền tảng học tập trực tuyến và kho học liệu khổng lồ trên không gian mạng, đã tạo ra nhiều cơ hội tiếp cận tri thức mới cho học sinh. Các em không còn phụ thuộc hoàn toàn vào sách giáo khoa, bài giảng trực tiếp của thầy cô trên lớp, mà có thể tham khảo thêm bài giảng trực tuyến của giáo viên khắp nơi. Thực tế này đặt ra cho các nhà giáo yêu cầu cấp thiết phải không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy để giữ vai trò dẫn dắt, định hướng và truyền cảm hứng học tập cho học sinh.

Cô Nguyễn Thị Hồng Nhung, giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Trường THPT Trần Bình Trọng (xã Phú Hòa 1), chia sẻ: "Ngày nay, học sinh có thể dễ dàng tìm thấy các bài giảng, bài luyện đọc, nghe, viết tiếng Anh trên mạng với đủ mức độ và phong cách trình bày. Nếu bài giảng của giáo viên không có sự khác biệt hoặc không đủ hấp dẫn như các bài giảng trên mạng thì chắc chắn sẽ không tạo được sự hứng thú cho học sinh. Do đó, chúng tôi đổi mới cách dạy để bài học trở nên hấp dẫn. Năm học này, trường chuyển về cơ sở mới, tất cả phòng học đều được trang bị đầy đủ thiết bị, có cả ti vi, máy tính tạo nhiều thuận lợi cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ và AI vào giảng dạy".

Trong thời đại mà học sinh có thể học ở nhiều nguồn khác nhau, thì việc giáo viên chủ động nâng cấp bản thân không còn là sự lựa chọn, mà là yêu cầu tất yếu. Mỗi sáng kiến, mỗi giờ giảng đổi mới là cách để các thầy cô giáo khẳng định vai trò không thể thay thế của mình.

Theo Sở GD-ĐT tỉnh, quá trình chuyển đổi số bước đầu đã tạo sự lan tỏa tích cực trong đội ngũ nhà giáo. Tuy nhiên, khó khăn vẫn còn hiện hữu, đặc biệt ở những nơi điều kiện hạ tầng còn yếu, kinh phí hạn hẹp. Do vậy, ngoài sự nỗ lực của từng giáo viên, rất cần sự đồng hành của chính quyền địa phương, phụ huynh và toàn xã hội.



sinh viên, công nghệ không chỉ là công cụ mà còn là cầu nối phát huy tính sáng tạo, khả năng tự học, tự nghiên cứu mọi lúc mọi nơi.

Theo cô Nguyễn Thị Hằng, giáo viên môn Lịch sử, Trường THCS Nguyễn Anh Hào (xã Tây Hòa), việc đổi mới phương pháp dạy học đã làm thay đổi cách nhìn của học sinh về môn Lịch sử theo hướng tích cực. Các bài dạy môn Lịch sử thời kỳ năm 1945 đến nay trên không gian mạng rất nhiều. Những bài dạy về thời kỳ đầu dựng nước và trước công nguyên lại hiếm nên giáo viên có thể ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tại (AI) tự tạo video theo hướng dạy học của mình để tạo hứng thú cho học sinh. "Trong quá trình dạy học tôi trực tiếp ứng dụng AI để học sinh tham gia các trò chơi, hoặc ứng dụng công nghệ số, AI để tóm tắt bài học cho học sinh dễ nhớ, các em tiếp cận bài nhanh hơn", cô Hằng cho biết.

Công nghệ đã trở thành công cụ không thể thiếu nhưng cũng đặt ra bài toán lớn cho người thầy: làm thế nào để trang bị cho học sinh, sinh viên ý thức và trách nhiệm khi sử dụng AI? Theo PGS.TS Lê Đức Niêm, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên, người thầy không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải trở thành "người dẫn đường", giúp học sinh phân biệt đâu là thông tin đáng tin cậy và đâu là những "cạm bẫy" tiềm ẩn. Việc giáo dục học sinh sinh viên ý thức học tập, sử dụng AI có trách nhiệm là vấn đề cốt lõi. "Trách nhiệm không phải là một "ứng dụng" có thể tải về mà phải được bồi đắp từ nhận thức cá nhân. Giáo viên cần có năng lực hướng dẫn, đồng hành với học sinh, sinh viên để phát triển tư duy phản biện; khuyến khích người học không phụ thuộc hoàn toàn vào AI mà cần kiểm tra, phân tích và đánh giá thông tin một cách độc lập. Làm sao dạy học sinh cách sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ để nâng cao hiệu suất và sự sáng tạo, thay vì sao chép hay gian lận", TS. Niêm nhấn mạnh.

ĐỂ THÍCH ỨNG

> **"Với tinh thần chủ động, trách nhiệm, đội ngũ giáo viên đang dần xây dựng hình ảnh những nhà giáo am hiểu chuyên môn, thành thạo công nghệ để vừa là người truyền thụ kiến thức, vừa là người dẫn dắt cho học sinh tìm đến tri thức trong kho học liệu khổng lồ ở thời đại số".**
>
> PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD-ĐT
> **VÕ THỊ MINH DUYÊN**

máy chiếu vào lớp học, mà còn là một quá trình thay đổi căn bản cách tiếp cận kiến thức. Người giáo viên không chỉ nâng cấp kỹ năng công nghệ, mà còn phải đổi mới tư duy sư phạm. Lúc trước, phương pháp dạy học thiên về truyền thụ, thì nay yêu cầu đặt ra là khơi gợi năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh, đòi hỏi giáo viên phải đóng vai trò người tổ chức, dẫn dắt.

Cô Nguyễn Thị Bảo Nguyên, Phó Hiệu trưởng Trường THCS Hùng Vương (phường Tuy Hòa), cho biết: "Chuyển đổi số trong giáo dục là xu thế bắt buộc, cả giáo viên và học sinh không thể đứng ngoài. Để học sinh bắt kịp yêu cầu mới thì giáo viên phải đi trước một bước, các thầy cô giáo phải chủ động nâng cấp tri thức, kỹ năng và phương pháp giảng dạy, truyền đạt. Vì vậy thời gian qua, nhà trường đã phối hợp với một số trung tâm công nghệ ở Hà Nội và Khánh Hòa mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên với mục tiêu nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ… Tại trường, những giáo viên trẻ, rành công nghệ là lực lượng hỗ trợ cho các đồng nghiệp lớn tuổi tiếp cận công nghệ mới, làm quen với các phần mềm soạn giảng. Mọi người cùng nhau học hỏi, chia sẻ, nâng cao năng lực chuyên môn".

Nếu như trước đây thầy cô chỉ dạy kiến thức, thì nay họ còn trở thành người định hướng, giúp học sinh biết cách tiếp cận, chọn lọc bài học... Cô Đinh Thị Hạnh, giáo viên Ngữ văn Trường THPT Phan Bội Châu (xã Sơn Hòa), tâm sự: "Đứng trước lớp, tôi không chỉ kể chuyện văn chương hay giảng giải tác phẩm, mà còn hướng dẫn học sinh cách tìm tài liệu, cách đọc hiểu, cách viết. Điều đó giúp các em biết cách tự học và sáng tạo hơn. Đây là thay đổi rất lớn trong nghề dạy học hiện nay".



Các thầy cô giáo đang thay đổi cách giảng dạy để thích ứng với môi trường học tập số. *Ảnh:* **T. Hương**

Điều đáng chú ý là trong quá trình học tập, chính học sinh cũng góp phần thúc đẩy sự thay đổi ở các thầy cô giáo. Với khả năng tiếp cận công nghệ nhanh nhạy, các em thường xuyên đưa ra phản hồi, góp ý cho thầy cô về cách giảng dạy. Em Trần Ngọc Trâm, học sinh lớp 11 Trường THPT Nguyễn Huệ (phường Tuy Hòa), cho biết: "Khi cô giáo áp dụng trò chơi trực tuyến để ôn tập, chúng em thấy rất hào hứng. Nhiều lúc, chúng em còn trao đổi với cô về cách dùng ứng dụng mới. Nhờ vậy mà giờ học trở nên vui và hiệu quả hơn. Với sự hỗ trợ của công nghệ, chúng em thường xuyên xem thêm bài giảng trên mạng, đặc biệt là các kênh YouTube hoặc ứng dụng học trực tuyến, nhưng không phải lúc nào cũng hiểu và nắm bắt hết kiến thức. Trong khi đó, ở lớp học, ngoài việc truyền đạt kiến thức trong sách giáo khoa, thầy cô còn định hướng cho chúng em cách học, cách chọn lọc thông tin. Em thấy sự kết hợp này rất cần thiết".

TƯƠNG LAI của giáo dục - không chỉ là CÔNG NGHỆ

ĐỖ LAN



Giáo viên phường Buôn Ma Thuột được tập huấn ứng dụng AI trong giảng dạy. *Ảnh:* **Đ. Lan**

Trong kỷ nguyên số, việc tích hợp công nghệ vào quá trình giảng dạy và học tập đã trở thành một xu thế tất yếu. Với sự hỗ trợ của công nghệ, giáo dục đã thay đổi.

Học sinh, sinh viên có thể chủ động hơn thông qua các thiết bị học trực tuyến, nhất là việc tự học không còn là thử thách mà trở thành cơ hội để các bạn trẻ tìm kiếm, tiếp cận, dung nạp tri thức từ nhiều kênh khác nhau. Công nghệ đã phá vỡ rào cản về không gian, thời gian, biến việc học trở nên linh hoạt hơn bao giờ hết. Nhờ các nền tảng học trực tuyến, việc học có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi, chỉ với một thiết bị thông minh.

Sử dụng công nghệ ở lĩnh vực giáo dục đã hình thành nên những người học số, người dạy số, học liệu số, môi trường học tập số…, tạo nền tảng để cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cho nền kinh tế thị trường. Bên cạnh đó, các công cụ quản lý lớp học, lưu trữ hồ sơ, ứng dụng AI… cho phép giáo viên có thêm thời gian tập trung vào chuyên môn và tương tác với học sinh. Rõ ràng tương lai giáo dục được trao cơ hội lớn để bứt phá và tăng quyền tự chủ, trong đó, khởi động bằng sự cố gắng của học sinh và đổi mới trong giáo dục nhờ công nghệ số.

Những tín hiệu tích cực trong giáo dục đào tạo đang hiển hiện rất rõ, tuy nhiên, tính hai mặt cần được nhìn nhận một cách thấu đáo. Bởi đây không chỉ là câu chuyện về việc áp dụng công cụ tân tiến mà là cuộc cách mạng đang định hình lại cách chúng ta dạy - học và tương tác với nhau. Đầu tiên là việc phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ khiến học sinh trở nên phụ thuộc vào các nền tảng AI, dẫn đến mất đi tính sáng tạo, giảm khả năng phân tích, nhìn nhận vấn đề theo chính kiến cá nhân. Việc tiếp cận quá nhiều thông tin trên không gian mạng cũng đòi hỏi người học phải có kỹ năng rèn luyện, biết chọn lọc, thẩm định độ tin cậy của thông tin, tránh việc tiếp nhận một chiều.

Hơn nữa, việc sử dụng công nghệ quá mức có thể làm suy giảm khả năng tương tác xã hội và kỹ năng giao tiếp trực tiếp. Học sinh lạm dụng thiết bị thông minh làm giảm khả năng làm việc theo nhóm, tranh luận phản biện và xây dựng mối quan hệ với thầy cô, bạn bè. Sự tương tác, tình cảm gắn bó giữa giáo viên, học sinh không đơn thuần là truyền thụ kiến thức mà còn là sự thấu hiểu, đồng cảm, truyền dạy kỹ năng, vừa dạy chữ vừa dạy người và truyền cảm hứng tích cực cho học sinh qua từng cử chỉ, ánh nhìn, lời nói khích lệ, động viên kịp lúc. Điều này rõ ràng không thể được thay thế bằng máy móc, thiết bị, biểu tượng cảm xúc trên màn hình!

Câu chuyện dạy - học đang được định vị lại nhờ chuyển đổi số, nhưng tương lai của giáo dục phụ thuộc vào sự khôn ngoan của người sử dụng để mang lại lợi ích tích cực, tránh sự lệ thuộc. Thay vì áp dụng công nghệ một cách máy móc, mỗi người học nên tìm ra sự cân bằng giữa công nghệ vào yếu tố con người. Điều cần làm là xác định công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ, cốt lõi vẫn là con người. Cốt lõi của sự đổi mới trong giáo dục không chỉ nằm ở kỹ thuật số hỗ trợ mà ở sự thay đổi tư duy của người học.

Sự kết hợp hài hòa giữa phương pháp truyền thống và công nghệ hiện đại sẽ tạo nên một nền giáo dục toàn diện, nơi kiến thức được truyền tải một cách hiệu quả và quan trọng hơn, nơi những kỹ năng sống và giá trị nhân văn được nuôi dưỡng và phát triển.

Con gái lớn lên cùng mùa khai giảng

THẢO MINH LINH



Niềm vui ngày khai trường. *Ảnh:* Trung Hiếu

Các con thương!

10 năm qua, cứ đến sáng ngày khai giảng, ba mẹ lại dậy từ sớm, lục đục nấu ấm nước, chuẩn bị đồ ăn sáng, gọi các con ra khỏi giường, chỉnh lại áo quần, buộc tóc, cài nơ. Ba quen cả cái dáng ngái ngủ của con gái lớn ngày nào, vừa ngáp vừa dụi mắt nhưng vẫn theo chân ba ra xe. Ba cũng nhớ ánh mắt con chị hồi lớp sáu, ngồi sau xe mà cứ giục: "Nhanh lên ba, kẻo trễ giờ tập trung". Năm học đầu cấp luôn có ý nghĩa và áp lực đối với các con khi phải làm quen với trường lớp, thầy cô, bạn mới. Những hình ảnh ấy như một thói quen, như một phần nhịp sống của cả nhà mình.

Năm nay, sáng khai giảng đầu tiên, ba không còn ở đó. Ở cách ba mẹ con 200 km vì công việc mới, ba vẫn thức dậy sớm, gọi điện đánh thức các con từ xa. Ba lại hình dung cảnh hai chị em xoay xở thế nào với bộ đồ đồng phục mới, dây nịt chỉnh tề; áo dài trắng, cặp nơ tóc, giày vớ... Không có ba gọi dậy, liệu có ngủ quên?

Đêm qua, mẹ gọi điện bảo sáng sớm phải đi làm trước 6 giờ, làm ba thêm lo lắng. Không có ba chỉnh lại cổ áo, mái tóc, liệu có chỉn chu? Ba mường tượng đến hình ảnh con chị tất bật lấy xe, con em loay hoay cài dây giày, rồi cả hai tíu tít nhắc nhau lấy cờ Tổ quốc, cái này cái kia, những dụng cụ cô giáo dặn…

Ba lo là lo vậy, nhưng rồi khi gọi điện, nghe giọng là biết các con đã tỉnh hẳn sau giấc ngủ và báo cáo đã chuẩn bị xong, áo dài, áo trắng tinh tươm, mọi thứ gọn gàng, xe đã dắt ra sân… tự nhiên ba thấy lòng nhẹ hẳn. Không có ba, các con đã biết chủ động hơn, biết tự lo cho mình và cho nhau. Con chị giờ đã vững tay lái, biết nhắc em ngồi ngay ngắn. Con em đã chỉn chu hơn, khi "nhắc nhở" chị hết chuyện nọ đến chuyện kia và giục chị đi sớm kẻo muộn giờ. Cả hai tự chở nhau đến trường, ba hình dung sự hối hả, xen lẫn chút hồi hộp nhưng cũng đầy tự tin!

Hình dung cảnh hai chiếc áo trắng nhỏ bé giữa con đường sáng sớm, ba vừa thương, vừa tự hào. Các con đang lớn lên theo cách ba chưa kịp nhìn tận mắt, nhưng ba có thể cảm nhận rất rõ: sự trưởng thành đôi khi đến từ những ngày ba vắng mặt!

Ngày khai giảng năm nay, ba không đưa các con qua cổng trường như mọi lần, nhưng ba tin các con đã đi được một bước dài bằng đôi chân của mình, bằng trách nhiệm và tình thương chị em dành cho nhau.

Ở tuổi lớp 8, lớp 11, ba biết các con đang bước vào quãng thời gian có nhiều đổi thay cả về thể chất lẫn tinh thần, tình cảm, vừa háo hức vừa muốn thể hiện mình vượt qua thử thách. Ba mong các con trước hết hãy siêng năng, dành thời gian cho việc học, vì kiến thức là hành trang quý giá nhất để mai này bước vào đời. Nhưng học giỏi thôi chưa đủ, ba muốn các con học cách sống tử tế: biết kính trọng thầy cô, chân thành với bạn bè, thương yêu ba mẹ và biết nhường nhịn nhau.

Ở tuổi này, các con cũng cần học cách giữ gìn bản thân, tự tin nhưng không chạy theo những điều phù phiếm, biết nói lời từ chối trước những cám dỗ không tốt. Ba muốn các con luôn nhớ rằng, điều làm ba hạnh phúc không chỉ là điểm số, mà là khi thấy các con trở thành những cô gái biết lo cho mình, biết nghĩ cho người khác, dám mơ ước và dám theo đuổi ước mơ.

Các con hãy lớn lên với sự tử tế và trách nhiệm, đó mới là món quà quý nhất mà ba mong nhận lại từ các con!

Trống khai trường vang lên, ba không ở bên cạnh, nhưng lòng ba rộn rã chẳng kém. Bởi ba biết, từ giây phút này, hai con gái bé bỏng ngày nào đã thực sự trưởng thành hơn rồi.

Thương và tin các con!

Dấu ấn tài hoa của Chu Mạnh Trinh

PHAN HOÀNG

Chu Mạnh Trinh (1862 - 1905) tự Cán Thần, hiệu Trúc Vân quê ở làng Phú Thị, phủ Khoái Châu, nay thuộc xã Mễ Sở, tỉnh Hưng Yên. Sinh ra trong gia đình có truyền thống nho học nên Chu Mạnh Trinh sớm được cha rèn giũa học hành, nổi tiếng thông minh, có tài văn hay chữ tốt.

Năm 19 tuổi, Chu Mạnh Trinh thi đỗ Tú tài; năm 25 tuổi, ông đỗ Giải nguyên khoa thi Hương năm Bính Tuất (1885). Đến khoa thi Hội năm Nhâm Thìn (1892) ông đỗ Tiến sĩ. Kỳ thi Đình cùng năm đó, Chu Mạnh Trinh đỗ đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân, còn Nguyễn Thượng Hiền đỗ đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, Vũ Phạm Hàm đỗ đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ.

Tiến sĩ Chu Mạnh Trinh được vua Thành Thái bổ làm Tri phủ Lý Nhân. Một thời gian sau thân phụ qua đời, ông xin cáo quan về cư tang cha. Khi trở lại, ông được triều đình cất nhắc lên làm án sát các tỉnh Hà Nam, Hưng Yên, Thái Nguyên. Làm quan, ông nổi tiếng công minh chính trực và bản lĩnh, có lần một tu sĩ người Pháp cậy thế lộng hành đã bị ông thẳng thừng phạt đánh roi để cảnh cáo. Ngoài ra, ông còn bí mật giúp nghĩa quân Bãi Sậy và Yên Thế, không lùng bắt xử tử các nghĩa sĩ như yêu cầu của nhà Nguyễn và thực dân Pháp. Điều này làm phật lòng những kẻ cầm quyền thuộc địa và triều đình Đồng Khánh nên ông đã chủ động từ chức để tránh bị hạch tội.

Tiến sĩ Chu Mạnh Trinh nổi tiếng tài hoa, để lại nhiều dấu ấn trong văn chương, âm nhạc và nghệ thuật kiến trúc, xây dựng.

DẤU ẤN TRONG VĂN CHƯƠNG, ÂM NHẠC

Trong văn chương, danh sĩ Chu Mạnh Trinh nổi danh với bài thơ "Hàm Tử quan hoài cổ" ca ngợi chiến công của tướng sĩ nhà Trần trong cuộc chống quân Nguyên Mông. Bài thơ giàu chất trữ tình thể hiện vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, địa thế hiểm yếu và toát lên niềm tự hào về chiến tích của tiền nhân oai hùng lẫm liệt: "Ngang ngọn giáo, khúc ca hùng/ Hiên ngang nhớ thuở vẫy vùng tướng xưa…".

Năm 41 tuổi, ông cáo quan về quê dưỡng bệnh và góp mặt trong Tao đàn Hưng Yên do Tổng đốc Lê Hoan sáng lập. Vào năm 1905, Tao đàn Hưng Yên đã tổ chức cuộc thi vịnh Kiều, mời nhà thơ Tam nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến làm chánh chủ khảo. Chu Mạnh Trinh đã sáng tác cả một tập thơ Nôm về Kiều lấy tên "Thanh Tâm tài nhân thi tập" được trao giải nhất.

Danh sĩ Chu Mạnh Trinh rất mê ca trù. Thời kỳ ông làm quan ở Hưng Yên ca trù rất phát triển. Người ta ví tiếng dạo trống của ông như "mây vờn nước chảy". Những bài ca trù do ông sáng tác mang vẻ đẹp thanh tao nho nhã. Tình yêu, tầm nhìn và tài năng thiên phú của danh sĩ Chu Mạnh Trinh đã góp phần làm giàu, nâng cao vị thế nghệ thuật ca trù, di sản đầy giá trị của tổ tiên mà ngày nay đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp.

DẤU ẤN TRONG NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC

Ngoài văn chương và âm nhạc, Chu Mạnh Trinh còn thể hiện tài năng trên lĩnh vực nghệ thuật kiến trúc. Trong một thời gian ngắn làm án sát tỉnh Hưng Yên, trên nền tảng các di tích cổ giá trị, ông đã tạo thêm giá trị mới khi trực tiếp thiết kế và vận động kinh phí xây dựng, thi công thành những công trình có ý nghĩa.

Chùa Phú Thị tên chữ Hán là Hưng Phúc tự, tọa lạc sát chân đê sông Hồng, là chùa cổ từ thời Hậu Lê được Tiến sĩ Chu Mạnh Trinh thiết kế xây dựng lại. Mặt tiền chùa nhìn về hướng tây nam, từ bên ngoài vào cổng chùa như có 3 phần kiến trúc riêng biệt với ba cửa. Đi qua tam quan là tiền đường gồm năm gian rộng và thoáng, có bốn hàng cột gỗ lim được phân bổ đều đặn, đặt nhiều tượng cổ, trên xà ngang trung tâm bài trí một cửa võng chạm nổi hình lưỡng long chầu nguyệt được sơn son thếp vàng. Sau tiền đường là bốn gian hậu cung. Kiến trúc hậu cung khá đặc biệt vì kèo gỗ được gia công theo hình càng cua, trên trần gỗ hình cuốn vòm khiến cho không gian như sâu thêm và làm cho cảnh chùa càng thêm uy nghiêm, tĩnh lặng.

Cùng nằm bên bờ sông Hồng và cách chùa Phú Thị vài cây số là đền Đa Hòa thuộc địa phận xã Bình Minh, huyện Khoái Châu cũ (nay thuộc xã Mễ Sở, tỉnh Hưng Yên), thờ Chử Đồng Tử cùng hai phu nhân Tiên Dung và Tây Sa. Đền cổ Đa Hòa xuất hiện từ lâu nhưng đến cuối thế kỷ 19 Chu Mạnh Trinh đã hưng công thiết kế, vận động kinh phí xây dựng lại bề thế. Ngôi đền là công trình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc đặc sắc thời nhà Nguyễn, toát lên ý tưởng và cảm hứng thẩm mỹ về câu chuyện tình bất tử Chử Đồng Tử - Tiên Dung. Họa tiết hoa văn các hạng mục thật công phu, tinh xảo. Đặc biệt, ngôi đền nằm trên diện tích hơn 18.000 m², có tất cả 18 công trình

lớn nhỏ; con số 18 trùng với tuổi 18 của Tiên Dung khi gặp kết duyên với Chử Đồng Tử và là con vua Hùng Vương thứ 18.

Một nét độc đáo của khu đền Đa Hòa là tòa thiêu hương với bức đại tự được sơn son thếp vàng "Giao quang các" (nơi ánh sáng hội tụ). Tòa gồm 2 tầng 8 mái cong, 8 cột gỗ vuông đỡ ở bốn góc, với các đấu kê, xà ngang, được đẽo gọt hình con lân mặt rồng, mình sư tử; còn các búp sen đều hướng xuống dưới như buông xuống làn hương trời thanh khiết. Tài hoa của tổng công trình sư Chu Mạnh Trinh còn biểu hiện ở những cổ thụ sừng sững như muỗm, đa, sưa, nhãn… soi bóng sông Hồng hay rợp tán trong đền, đặc biệt là hai hàng cây gạo trăm tuổi rực đỏ hoa tháng ba trên dẫn đường vào đền chính.

Đền Dạ Trạch ở thôn Yên Vĩnh, xã Phạm Hồng Thái, huyện Khoái Châu cũ (này là xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên) đã được công nhận là Di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật quốc gia năm 1989. Giống như đền Đa Hòa, đền Dạ Trạch cũng đã trùng tu nhiều lần nhưng không gian kiến trúc hiện nay là do Tiến sĩ Chu Mạnh Trinh thiết kế, hưng công xây dựng năm 1890. Mái đền khắc nhiều hình rồng, phượng rất đẹp. Đền gồm ba gian, đáng chú ý hậu cung là gian được thiết kế đẹp nhất với mái vòm cuốn tam cấp, gợi cho mọi người cảm giác như đứng trong khoang thuyền giống trong truyền thuyết Chử Đồng Tử lênh đênh sông nước cùng hai phu nhân.

Tháng 11/2024, Chính phủ đã xếp hạng quốc gia đặc biệt đối với Di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật Khu Di tích Đa Hòa - Dạ Trạch của Hưng Yên. Khu di tích này là sự hợp nhất của nhiều công trình kiến trúc cổ thuộc các di tích: Đền Đa Hòa, đền Dạ Trạch, đền Trung, chùa Đa Hòa và đền thờ Triệu Việt Vương.

THĂM MỘ DANH SĨ NGUYỄN THIẾP

ĐÀO ĐỨC TUẤN

Núi Thiên Nhẫn là địa danh nổi tiếng ở Nghệ An với di tích thành Lục Niên và khu mộ danh sĩ La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp.

Trong chuyến thăm Mai Hoa trang của nhà thơ Mai Hoa tại xã Thiên Nhẫn (tỉnh Nghệ An), chúng tôi đã lên thăm núi Thiên Nhẫn. Bâng khuâng bên những dấu vết còn lại của di tích thành Lục Niên, thành kính thắp hương tại ngôi miếu cổ được người dân dựng trên nền cổ thành. Rải rác cạnh đó còn sót lại những đoạn chân tường đá rêu phong.

Lục Niên Thành từng là nơi đóng bộ chỉ huy tối cao của nghĩa quân Lam Sơn do Lê Lợi làm thủ lĩnh trong "cuộc chiến sáu năm" chống quân xâm lược nhà Minh (1418 - 1423). Năm 1424, khi rút quân từ Thanh Hóa vào vùng này, Lê Lợi đã cho xây dựng trên núi Thiên Nhẫn một thành đá gọi là thành Lục Niên (nghĩa là "Thành Sáu Năm"). Thành từng có chiều dài hàng trăm mét, hình chữ nhật, xây theo kiểu ghép đá, rất kiên cố.

Di tích mộ La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp nằm cách thành Lục Niên chỉ một thôi đường đi bộ. Từ đường vòng eo hồ Thành, leo hàng trăm bậc tam cấp cao ngất là đến khu mộ và nơi ẩn cư của nhà hiền triết La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp (1723 - 1804) trên núi Bùi Phong thuộc dãy Thiên Nhẫn. Khu lăng mộ này được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia năm 1994. Ngay kề khu lăng mộ, ngôi nhà của La Sơn Phu Tử vẫn còn đó những dấu tích móng nhà, một phần tường nhà, sân và bình phong trước cổng.

Nguyễn Thiếp quê ở Hà Tĩnh, đỗ Hương giải năm 1743, ra làm quan ít lâu thì cáo về ở ẩn trên núi Thiên Nhẫn, đọc sách, nghiên cứu lý học. Ngoài danh hiệu La Sơn Phu Tử, người ta còn gọi ông là Lạp Phong cư sĩ, hoặc gọi là ông Lục Niên (vì ông ẩn dật ở gần thành Lục Niên). Chúa Trịnh nhiều lần mời ra làm quan nhưng ông từ chối. Chỉ đến khi vua Quang Trung kiên nhẫn cầu hiền đến 3 - 4 lần, ông mới nhận lời giúp.

Năm 1791, tiếp chiếu triệu của vua Quang Trung, Nguyễn Thiếp vào Phú Xuân dâng tấu lên nhà vua bàn ba việc mà ông cho là thiết yếu nhất: Quân đức, nhân tâm và học pháp. Nhà vua ủy quyền cho ông tổ chức việc dịch ra quốc âm các loại sách học thuật đương thời. Năm 1792, vua Quang Trung đột ngột băng hà, sự nghiệp của Nguyễn Thiếp đành dở dang. Năm 1801, Nguyễn Thiếp đến Phú Xuân nhằm giúp Quang Toản thì bị Nguyễn Ánh giữ lại. Nguyễn Ánh dụ ông ra giúp việc nhưng ông từ chối. Nguyễn Ánh ngầm cảm phục, tiếp đãi tử tế và xuống chỉ cho ông về lại quê. Nguyễn Thiếp trả hết bổng lộc, sống cảnh nghèo túng ở trại Bùi Phong trên núi Thiên Nhẫn, dạy học trò và đọc sách. Năm 1804, ông qua đời (thọ 81 tuổi) và được an táng gần nơi ẩn cư của mình.

Sử sách còn ghi rõ những đóng góp của Nguyễn Thiếp, như việc thống nhất với vua Quang Trung ấn định thời cơ đánh quân Thanh; chiến lược "thần tốc" là do ông nêu ra. Ông cũng khẳng định trước là Quang Trung sẽ thắng quân Thanh. Nhận chức Viện trưởng Viện Sùng chính, chỉ đạo việc dịch các sách chữ Hán, chữ Nôm; đề xuất với Quang Trung việc chính học, nhấn mạnh việc giảng dạy đạo đức.

La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp không chỉ là một nhà quân sự, chính trị tài ba mà còn là một nhà tư tưởng sâu sắc. Ông đã để lại những tư tưởng giáo dục và đạo đức sâu sắc cho hậu thế.

TẢN VĂN

Gió Tuy Hòa

DƯƠNG LỮ YÊN

Người dân Phú Yên, Khánh Hòa (cũ), không ai không biết đến cụm từ "gió tu bông". Nghe nói, "tu bông" được gọi chệch từ "tu hoa", vì kiêng húy tên của một công chúa nhà Nguyễn. Nhưng chuyện lịch sử - văn hóa thì để các nhà lịch sử - văn hóa bàn. Ở đây tác giả xin được liên tưởng, so sánh với gió tu bông, kiểu gió có một không hai ở Khánh Hòa, bên kia đèo Cả. Bên này đèo Cả, gió Tuy Hòa cũng nổi tiếng không kém trong thơ của Trần Mai Ninh: Ơ cái gió Tuy Hòa/ Cái gió chuyên cần và phóng túng… Tuy Hòa, nói rộng ra bao gồm hai bên tả hữu sông Đà Rằng: bờ Bắc gồm TP. Tuy Hòa (cũ) phía Đông, huyện Phú Hòa (cũ) phía Tây; bờ Nam gồm huyện Đông Hòa (cũ) ở phía Đông, Tây Hòa (cũ) ở phía Tây. Gió Tuy Hòa hiển hiện rõ rệt gần như giống nhau trên bốn vùng đất này.

Bắt đầu từ mùa xuân, tính từ Tết Nguyên đán, tầm khoảng tháng 2 dương lịch trở đi, lúc này khí trời đã ấm áp, gió bấc (gió mùa đông bắc) đã dứt, trời trong xanh, nắng vàng tươi trải đều trên những thửa ruộng đương thì con gái. Chừng khoảng tháng Hai âm lịch, bắt đầu có gió nam non (gió nam là cách gọi của người Phú Yên cho loại gió tây nam) luân phiên với gió nồm non. Buổi sáng gió nam hiu hiu vừa đủ đuổi muỗi ra khỏi nhà, đến trưa thì đứng gió. Gần giờ chiều nồm thổi người đưa hơi ẩm đại dương về với chút dư vị biển cả. Những ngày này, các vùng ven biển Phú Yên (cũ) từ Sông Cầu đến Đông Hòa cỏ non mơn mởn, bắt đầu vào mùa sinh sôi của những chú dông cát.

Đến khi đất trời bị cái nắng mùa hè hun nóng, rực đỏ, cộng với gió nam cồ thổi rát, ầm ào từ đầu sáng đến gần trưa, bụi đỏ mù trời, cả Tuy Hòa lúc nào cũng ong ong tiếng gió. Đúng là cái gió chuyên cần, phóng túng. May mà có ngọn gió nồm buổi chiều, vào những lúc trưa hè, đu đưa trên cánh võng hoặc trên chiếc phản gỗ mới thú vị làm sao. Với địa hình ở các vùng Đông Hòa, thêm biến thể gió nồm, gọi là gió lục làng. Nghe các cụ cao niên nói là cơn gió nồm đi qua eo dãy núi Bà, thổi dọc từ triền núi về các làng Hòa Hiệp theo hướng Nam - Bắc xốc rơm rạ, bụi đất, lục lọi khác làng xóm nên được gọi là gió lục làng.

Theo sau những ngọn gió là những cơn giông. Người dân có câu: "Tháng Tám ngó ra, tháng Ba ngó vào". Đấy là cách bà con nông dân, ngư dân canh chừng những cơn mưa giông để trồng hoa màu, phơi phóng nông sản, gắn liền với những vụ lúa tháng Tám, tháng Ba và cả việc sinh hoạt gia đình hay đánh cá trên sông, trên biển. "Tháng Giêng động dài, tháng Hai động tố, tháng Ba nồm rộ, tháng Tư nam non, tháng Năm nam cồ" lại gắn bó nhiều hơn với ngư dân. Ngư dân nhất là ở những bãi ngang, không có cửa biển, chỉ đánh bắt gần bờ bằng những chiếc ghe/thuyền nan, dùng sức người, chưa dùng máy móc thì biết trước thời tiết là quyết định đến thành bại, đến sinh mạng của mỗi chuyến ra biển. Trong những câu chuyện kể với con cháu, những làng chài ven biển luôn bao gồm những bận ghe/thuyền bị giông tố thổi ra khơi, những cơn sóng dữ nhận chìm hơn một nửa đàn ông của một làng và cơ nghiệp của mấy chục hộ gia đình.

Đến tháng Bảy, tháng Tám, thay thế những chàng gió nam là các nàng gió bấc. Thoạt đầu, là những cơn heo may ve vãn, lất phất, quyến rũ quý bà, quý cô khoe những khăn quàng cổ, những chiếc áo khoác xanh, vàng, tím, đỏ. Sang thu, bấc theo về cùng với những cơn áp thấp nhiệt đới và các đợt không khí lạnh từ phương Bắc. Đồng hành với bấc non là mưa phùn. Ở Tuy Hòa, mùa thu không rõ rệt, trời đất giao hòa, khí trời dịu mát, chút heo may, chút nắng hồng phấn, chút mưa bụi trong không gian mát mẻ của trời xanh, cây xanh, biển xanh, một bức tranh thanh bình của một vùng đất yên ả, giản dị. Một điều thú vị nữa ở Tuy Hòa là, có những ngày cuối thu, một ngày đủ bốn mùa: buổi sáng là mùa xuân ấm áp với nắng vàng rực rỡ, buổi trưa thoáng chút nóng rực mùa hè, cuối chiều se mát của mùa thu, nửa đêm mưa ào ạt, gió giật liên hồi mùa đông thoáng chốc.

Và rồi mụ phù thủy bấc già sẽ đến. Bấc thổi từng lúc gia tăng cấp độ cùng với những cơn giật, rít, quăng, quật nghịch ngợm. Gió hốt từng đám cát biển ném xối xả vào những cánh rừng dương, cào tước, miết khô những phiến lá phong ba dọc theo cánh rừng phòng hộ ven biển. Gió rung những ngôi nhà lá đơn sơ, cơ hồ tung hết lên trời. Gió vặn vẹo, kéo rạp những hàng tre già ven sông. Gió đẩy, xô những ngọn sóng tung bọt trắng xóa từ giữa biển khơi, đổ ầm ầm vào bờ cát trắng. Gió đập phành phạch những mái tole hàng quán dọc những con đường ven lộ. Gió ù ù dọc những con dốc, con hẻm nhỏ ngoại ô. Gió kéo đổ những chiếc xe máy của người đi đường ngã chổng gọng trên cầu Hùng Vương bắc qua sông Đà Rằng. Và dĩ nhiên, cùng với bấc là những cơn mưa dầm, bất chợt, rấm rức.

Giờ đây, dù đã qua lập thu mà trời vẫn oi nồng, nóng rẫy. Mặc kệ nóng, biển Tuy Hòa vẫn xanh và nhộn nhịp du khách buổi sớm từ phương Nam và phía Tây của Đắk Lắk, phía Tây của Gia Lai. Bên những con đường Trần Phú, Lê Duẩn, Độc Lập…, hàng cây bàng biển trĩu cành những chùm trái chín. Tuy Hòa đang mong ngóng những cơn giông chiều và mưa thu Tuy Hòa để đất trời bước vào vụ mới…

DUY XUÂN

Mẹ - Tổ quốc

Mẹ gánh cuộc đời trên đôi vai nhỏ
Áo nâu nhuộm bùn, gió táp, mưa sa
Con ra trận, Mẹ tiễn bằng im lặng
Giấu mắt buồn nơi cuối phương trời xa.

Chiến tranh - máu và nước mắt
Trái tim người tan vỡ từng đêm
Lòng quặn thắt, Mẹ lặng im và đợi
Tấm thân gầy, cong dáng lúa tháng năm.

Vinh quang - Mẹ đâu cần xướng tụng
Chỉ mong con trở lại giữa yên bình
Mẹ thắp lửa bằng niềm tin thầm lặng
Bằng tình yêu không thể gọi thành tên.

Tượng đài nào đủ lớn để tôn vinh
Sử sách nào chép hết những hy sinh?
Mẹ lặng lẽ - suốt cuộc đời tần tảo.
Gánh non sông, ôm Tổ quốc vào mình.

TRẦN THANH THOA

Lồng lộng bóng cờ

Ta lại về một chiều tháng Chín
Nghe núi sông kể chuyện tháng năm dài
Dấu ngàn xưa đượm màu phù sa đỏ
Những cánh đồng dệt tấm áo quê hương

Tháng Chín chạm thềm em có nghe không
Ngọn gió đầu thu reo ca vòm lá biếc
Tiếng chim trời gửi khúc tình tha thiết
Phía cao xanh thanh thản vô ngần

Những đứa con xa dõi về quê mẹ
Mỏi gót dặm trường thầm hát điệu tao nôi
Đáy mắt thẳm sâu vẹn nguyên màu xứ sở
Bóng mẹ ngồi thềm gạch cũ mùa thu

Tháng Chín dịu dàng tựa bàn tay thiếu nữ
Tóc gió nhu mì thêu sợi khói lam thơm
Ta viết gửi người bức thư mùa lá rụng
Ngoài khung cửa rợp cánh chim hòa bình

Những áng thơ in bóng mây qua núi
Hai tiếng "Độc Lập" nét chữ rưng rưng
Em cúi đầu nghe lời ru đất nước
Bóng cờ lồng lộng những dáng đứng anh hùng…

NGUYỄN HỒNG VÂN

Đoản ca thu

Bình minh yên
Mùa rỗi gió heo may vấn vít
Hương ổi ngày xưa chan chát vị thanh tao
Chiếc lá bay vòng vèo đêm thinh lặng
Ngan ngát bụi mưa ướt mi mắt em hiền

Mưa mùa thu dịu dàng như thiếu nữ
Nhè nhẹ rây rây sân rêu dẫm hạt gầy
Cúc vương nụ lời mùa thu khẽ gọi
Bung cánh thơm rũ rượi bướm hoa mơ

Trắng tinh khôi,
Búp trinh nguyên ngọc lan ẩn dụ
Lời tình đầu còn e ấp trên môi
Mưa bong bóng giăng giăng trong ký ức
Thẹn thùa khua gót ngọc lối hoa bay

Hương thu ngọt như bờ môi con gái
Ru mùa thương trong mưa bụi thẫn thờ
Trời trong veo áng mây như màu lụa
Bước thênh thang,
Ngõ vắng
Nhớ thương dài…

Nhớ mùa thu Hà Nội

TRIỀU NGUYỄN

10 năm sau ngày đất nước thống nhất, năm 1985, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có một ca khúc dành riêng cho Hà Nội, cho mùa thu Hà Nội, đó là ca khúc "Nhớ mùa thu Hà Nội".

Theo nhiều người kể lại, Trịnh Công Sơn ra Thủ đô nhiều lần. Một năm sau ngày đất nước thống nhất, năm 1976, Trịnh đã có chuyến lãng du đầu tiên ra Hà Nội thăm một tài năng âm nhạc mà tuổi đời cách anh một thế hệ - nhạc sĩ Văn Cao. Sau đó, thi thoảng Trịnh Công Sơn lại ra thăm chơi bè bạn và giao lưu với người mến mộ. Nhưng vẫn chưa viết một ca khúc trọn vẹn dành riêng cho Thủ đô…

Năm 1985, sau chuyến công tác dài ngày theo lời mời của Bộ Văn hóa Liên bang Xô Viết, khi bay về Hà Nội, một tâm cảm nào đó đã khiến nhạc sĩ họ Trịnh cầm lấy cây đàn, trang giấy, ngòi bút. Và cứ thế chảy tràn ra một dòng thanh âm run rẩy, mơ hồ, trong veo, thổn thức và đắm say như chính mùa thu Hà Nội.

Ca từ mở đầu cho ca khúc như lời một người hát kể ngồi đâu đó bên Hồ Tây, giữa nhấp nhô rêu phong của dãy dài mái ngói trăm năm: *Hà Nội mùa thu, cây cơm nguội vàng, cây bàng lá đỏ/ Nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu…*

Và một Hà Nội thu lịch lãm, yêu dấu tràn về trong ca khúc. Là mùi hoa sữa nhẹ thơm trong gió, là mùi cốm xanh bọc trong lá sen và mặt nước Hồ Tây vàng se sắt thu. Một thiên nhiên tươi đẹp hiện ra như tranh bên cạnh bóng dáng con người. Không nhìn rõ mặt, không biết là ai mà vẫn bâng khuâng. Là bởi mùi cốm mãi vương trên bàn tay nhỏ, trên từng bước chân ngang qua. Để rồi cảnh và người tan ra trong nhau, một màu sương cũng biết nhớ thương, những cánh sâm cầm vỗ cánh bay lên cũng dậy cả mặt trời mùa thu dịu sáng.

"Nhớ mùa thu Hà Nội" thuộc dạng ca khúc ngắn, chỉ như một bài thơ ba khổ, mỗi khổ bốn câu. Ngắn, nhưng chỉ vài nét nhạc đã vẽ nên cả mùa thu Thủ đô say đắm, hào hoa, vẽ nên tâm trạng con người trong thế lưỡng phân, vừa muốn tan đi, vừa muốn níu lại, vừa muốn chia tay đã muốn hẹn hò.

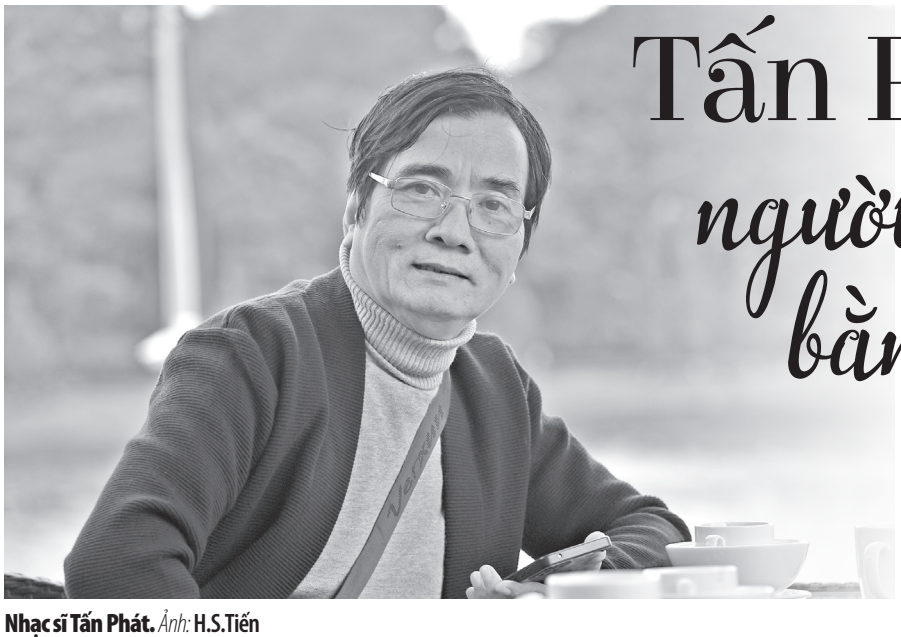
Nếu đoạn ca từ đầu là những nét vẽ ký họa nắm bắt hồn cốt mùa thu của một vùng đất yêu dấu ngàn năm văn vật thì nửa cuối ca khúc tác giả đột ngột thu lại tầm nhìn hướng nội, một cái nhìn đầy tâm trạng, cảm xúc: *Hà Nội mùa thu, đi giữa mọi người, lòng như thầm hỏi, tôi đang nhớ ai. Sẽ có một ngày, trời thu Hà Nội, trả lời cho tôi, sẽ có một ngày, từng con đường nhỏ, trả lời cho tôi…* Đọc kỹ đoạn ca từ này sẽ thấy một nhịp bốn chậm rãi của thơ tứ tuyệt, không dài để ngâm nga, luyến láy nhưng cũng không ngắn để vơi hụt cảm xúc. Nó như bước chân lang thang của người nghệ sĩ dọc theo "những phố dài xao xác hơi may" (*Đất nước* - Nguyễn Đình Thi), dõi tìm lại những "phố phường Hà Nội xưa yêu dấu" (*Tiến về Hà Nội* - Văn Cao). Một cái nhìn, một câu hỏi, một chờ đợi, một mong mỏi tràn ngập bâng khuâng và suy ngẫm.

Vì sao nói tràn ngập suy ngẫm? Là bởi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn với ca từ, thường hay để lại những khoảng trống. Người đọc, người nghe tự phóng chiếu và cảm nhận theo nỗi riêng cá nhân. Nhớ ai, tại sao nhớ mà không biết mình đang nhớ ai? Rồi nữa, vì sao trời thu Hà Nội và từng con đường nhỏ phải trả lời cho tác giả? Thực ra, chuỗi ca từ ngắn ngủi này là sợi dây cảm xúc mang ý nghĩa mỹ học, thậm chí triết học mà tác giả trong một khoảnh khắc nhìn ra. Đừng giải thích, hãy xem nó như là sương khói Hồ Tây, như cánh chim sâm cầm đáp xuống và vụt bay qua trong trí nhớ.

Trong một câu chuyện, họa sĩ, nhạc sĩ Văn Thao, con trai của cố nhạc sĩ Văn Cao kể rằng, người đầu tiên nghe nhạc sĩ Trịnh Công Sơn hát "Nhớ mùa thu Hà Nội" chính là nhạc sĩ Văn Cao. Nghe xong, người nhạc sĩ tài danh cao niên này khen ca khúc hay nhưng lại thắc mắc vì sao không kết thúc ở câu: "Sẽ có một ngày từng con đường nhỏ, trả lời cho tôi". Cũng theo lời kể của ông Văn Thao, nhạc sĩ họ Trịnh mỉm cười và nói rằng mình thêm vào hai câu kết: "Hà Nội mùa thu. Mùa thu Hà Nội. Nhớ đến một người, để nhớ mọi người" là để bày tỏ sự mến mộ liên tài giữa Trịnh với Văn Cao!

Một tác phẩm nghệ thuật ra đời lập tức nó thuộc về công chúng. Câu chuyện kể trên chỉ là thêm góc nhìn về tác phẩm và tác giả. "Nhớ đến một người" trong nỗi nhớ của Trịnh có thể là Văn Cao, có thể là ai đó hoặc không ai cả. Ở đây có một khoảng lặng, khoảng trống, khoảng không… ngừng lại và day dứt, để rồi mở ra một cung bậc bất ngờ và xốn xang: "Nhớ đến một người… để nhớ mọi người".

Mọi người, nghĩa là tất cả chúng ta đã có mặt, cùng tác giả sống với ca khúc. Đã đi, thấy, nhìn ngắm, nhớ đến một người và nhớ mọi người trong một buổi trời thu đẹp đến ngẩn ngơ giữa lòng Thủ đô văn vật và hào hoa.



Tấn Phát - người kể chuyện bằng âm nhạc

YÊN LAN

Nhạc sĩ Tấn Phát. *Ảnh:* H.S.Tiến

Âm nhạc là lời tự sự của tâm hồn. Trong từng ca khúc của nhạc sĩ Tấn Phát, người nghe cảm nhận một tâm hồn đầy đam mê, trăn trở và tình yêu dành cho mảnh đất quê hương.

NIỀM VUI TRÊN HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO

Hầu như năm nào, nhạc sĩ Huỳnh Tấn Phát, nguyên Phó Giám đốc phụ trách Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển cũng có niềm vui trên hành trình sáng tạo. Giữa năm nay, trong vòng 2 tháng, anh nhận 2 tin vui liên tiếp: ca khúc "Tuyết Giang sử ca" đoạt giải nhất Cuộc thi Sáng tác văn học nghệ thuật (ca khúc và kịch bản sân khấu) về Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, do Sở VH-TT&DL Hải Phòng tổ chức; ca khúc "Đông Hòa vươn lên tầm cao" được trao giải nhì Cuộc thi Sáng tác ca khúc ca ngợi quê hương Đông Hòa (nay thuộc tỉnh Đắk Lắk). Hai giải thưởng này góp phần làm phong phú thêm "bộ sưu tập" giải thưởng âm nhạc của nhạc sĩ sinh năm 1964.

Tấn Phát thổ lộ rằng khi tham gia Cuộc thi Sáng tác văn học nghệ thuật về Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm, anh không tự tin lắm về việc có giải, vì đây là cuộc thi được triển khai rộng rãi trong toàn quốc,



Ca khúc "Tuyết Giang sử ca" của nhạc sĩ Tấn Phát. *Ảnh:* Y. Lan

cơ cấu giải thưởng dành cho thể loại ca khúc chỉ có 3 giải: nhất, nhì, ba nên cơ hội cho các tác giả là khá thấp. Chính vì vậy, khi nhận thông tin mình đoạt giải, lại là giải A, niềm vui được nhân lên rất nhiều lần.

"Các giải thưởng về âm nhạc có ý nghĩa rất lớn đối với nhạc sĩ. Đó là sự ghi nhận năng lực sáng tạo, nguồn động viên để họ tiếp tục sáng tác những tác phẩm âm nhạc có giá trị, phục vụ nhu cầu của xã hội. Và còn nữa, đó là sự khẳng định tầm vóc, giá trị của một tác phẩm nghệ thuật không chỉ riêng có ở những thành phố lớn, những trung tâm văn hóa, chính trị của đất nước", nhạc sĩ chia sẻ.

Anh Tấn Phát được đào tạo về tuồng và khởi nghiệp ở Đoàn Tuồng Phú Khánh, sau đó tham gia Đoàn Ca múa nhạc Hậu Giang. Cuối năm 1990, anh trở về quê hương, gia nhập Đoàn Ca múa nhạc Sao Biển - tiền thân của Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển thuộc Sở VH-TT&DL Đắk Lắk. Tại đây, anh Tấn Phát được biết đến với vai trò ca sĩ trong 6 năm, cho đến khi được bổ nhiệm phó trưởng đoàn. Biểu diễn các ca khúc thuộc nhiều dòng nhạc, song sở trường của anh là những nhạc phẩm mang âm hưởng dân ca. Tự nhận mình "hát tạm được, không thuyết phục người nghe nhiều", nhưng với ca khúc "Ơi K'rông Hinh", ca sĩ Tấn Phát được trao Huy chương bạc tại Liên hoan Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc năm 1995.

Trong thời gian làm ca sĩ, anh Tấn Phát mày mò sáng tác và tự trau dồi kiến thức âm nhạc. Sau khi tham gia khóa đào tạo ngắn hạn tại TP. Hồ Chí Minh, anh tự tin bước vào hành trình sáng tạo.

NHỮNG DẤU ẤN ÂM NHẠC

"Vọng phu" - ca khúc mang âm hưởng dân ca khu 5 - ghi dấu ấn đầu

tiên của nhạc sĩ Tấn Phát. Tại Liên hoan Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc năm 2003 tổ chức ở TP. Buôn Ma Thuột (nay là phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk), tiết mục hát múa đầy khắc khoải do ca sĩ Thanh Vân và nhóm múa biểu diễn đã chinh phục ban giám khảo lẫn khán giả, mang về Huy chương vàng. Đây là chiếc Huy chương vàng mở đầu chuỗi thành tích rực rỡ của bộ ba Tấn Phát - nhạc sĩ sáng tác, Xuân Huy - nhạc sĩ hòa âm phối khí và Thanh Vân - ca sĩ biểu diễn, tại các liên hoan ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc, góp vào chuỗi thành tích đầy ấn tượng của Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển, và góp phần quan trọng để Thanh Vân được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.

Nhạc sĩ Tấn Phát chia sẻ: "Mình có một chút thế mạnh về âm nhạc dân gian đương đại vì xuất phát điểm của mình là sân khấu truyền thống. Đây là thể loại nhạc không nhiều người khai thác nên nguồn nguyên liệu còn khá nhiều và mình vẫn đang tận dụng cơ hội này". Một trong những ca khúc dân gian đương đại mang đậm dấu ấn sáng tạo của nhạc sĩ Tấn Phát là "Đoản khúc dân chài" - Huy chương vàng Liên hoan Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc năm 2012. Giai điệu chòng chành. Tiếng hát chòng chành. Người nghe lặng đi trong những cung bậc cảm xúc mà ca khúc đầy kịch tính này mang lại. Tiếng hát của ca sĩ Thanh Vân chòng chành bay lên. Sau đó, niềm vui đầm trong lời ca ngọt mềm ở đoạn kết: "*Hôm nay con thuyền về yên vui/ Thong dong cánh buồm căng đón gió/ Cuộc đời vẫn đi về, vì rằng trót mang tình yêu biển cả/ Thì dù có phong ba, thuyền lại giong khơi xa*". Rồi đến "Hạn" - một ca khúc dữ dội với giai điệu, ca từ tạo ấn tượng mạnh, đã giúp ca sĩ Thanh Vân đoạt Huy chương bạc tại Liên hoan Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc năm 2015. Và "Gối đầu lên sóng chờ anh" - ca khúc đầy khắc khoải, mang về Huy chương vàng tại Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc năm 2018. Rồi đến "Duyên" - Huy chương vàng Liên hoan Ca múa nhạc toàn quốc năm 2021, giải A Giải thưởng âm nhạc của Hội Nhạc sĩ Việt Nam năm 2022.

Nhạc sĩ - Nghệ sĩ Nhân dân Cao Hữu Nhạc, nguyên Giám đốc Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển cảm nhận: "Tấn Phát luôn ý thức mình là người làm nghệ thuật chuyên nghiệp, tìm tòi những cái mới trong sáng tác. Ca khúc của Tấn Phát mang đến cho người nghe cảm xúc mới lạ và đọng lại rất lâu".

Bên cạnh việc sáng tác các ca khúc dân gian đương đại ấn tượng, giúp ca sĩ khoe chất giọng và khả năng xử lý kỹ thuật thanh nhạc tinh tế, nhạc sĩ Tấn Phát còn sáng tác rất nhiều ca khúc tươi tắn về quê hương, như "Phú Yên xanh", "Phú Yên trên những công trình", "Tuy Hòa thành phố trẻ", "Hãy đến với nhau", "Quê hương bài ca mới", "Bài ca đất Phú", "Nón quê", "Vọng quê"… Anh đã in 2 tập ca khúc: "Nón quê" (2007), "Đoản khúc dân chài" (2020).

Nhạc sĩ - Nghệ sĩ Nhân dân Cao Hữu Nhạc nói rằng trong các ca khúc của nhạc sĩ Tấn Phát, lời và nhạc luôn hỗ trợ, chắp cánh cho nhau, tạo hiệu ứng cao trong âm nhạc. Và âm thanh cứ thế len lỏi vào hồn, ở lại trong lòng người, để mỗi sớm mai thức dậy thêm mến yêu cuộc sống.

Tấn Phát là một nghệ sĩ tài hoa. Không chỉ đam mê sáng tác âm nhạc, thi thoảng anh còn "dạo chơi" trên cánh đồng văn chương chữ nghĩa. Truyện ngắn "Theo nghiệp" của nhạc sĩ Tấn Phát được trao giải nhì trong một cuộc thi truyện ngắn tại Phú Yên (cũ).

Nhạc sĩ quê ở Tây Hòa cho hay vai trò của văn học nghệ thuật nói chung, âm nhạc nói riêng là phục vụ con người, phục vụ xã hội, dù trong điều kiện, hoàn cảnh nào thì vẫn vậy. Anh sẽ tiếp tục sáng tác những ca khúc về vẻ đẹp của vùng đất và con người Đắk Lắk hôm nay.

Có những bài thơ ngay từ nhan đề đã gợi lên trong ta một vầng sáng dịu dàng của ký ức và sự hoài niệm. "Tháng chín" của Nguyễn Lãm Thắng là một trong số đó - một khúc nhạc ngọt lành cất lên trong buổi giao mùa, khi mùa hạ vừa mới đi qua để hồn thu ngập ngừng bước trong trời đất.

"Tháng chín" là khúc dạo đầu của mùa thu tình tự. Ngay từ những dòng mở đầu, nhà thơ đã thả một nụ cười "trong mắt hồn nhiên quá" để gọi mùa thu về. Chỉ một chi tiết "nụ cười trong mắt" đã đủ gói trọn bao nhiêu ngọt ngào của tuổi trẻ. Đó là ánh sáng tinh khôi, chưa vướng bụi trần, sáng trong như sương sớm. Và rồi, từ ánh nhìn ấy, tháng chín hiện ra trong "tơ non áo lụa bay", trong "áo trắng tinh khôi như ý ngọc". Tháng chín của thi sĩ không hẳn là thời gian trên lịch mà là một biểu tượng cho tuổi học trò, cho buổi đầu của rung động tình yêu. Ở đó, tà áo trắng trở thành biểu tượng của sự trinh bạch, trong sáng. Mỗi bước chân, mỗi cử động đều phảng phất một làn hương thu, một nét duyên nhẹ nhàng đến nỗi tác giả phải thốt lên: "dịu dàng chi lạ, điệu như mây!". Thi sĩ không vẽ thiếu nữ như một hình khối cụ thể mà dùng cụm từ so sánh mềm mại "như mây". Mây vừa bồng bềnh, vừa thoáng đãng, vừa khó nắm bắt. Nét "điệu" của thiếu nữ cũng vậy, nó là cái duyên ngầm, cái lúng liếng ẩn trong từng bước chân, tà áo, ánh nhìn, khiến người khác phải bồi hồi, xao xuyến: *"Nụ cười trong mắt hồn nhiên quá/ Tháng chín tơ non áo lụa bay/ Áo trắng… tinh khôi như ý ngọc/ Dịu dàng chi lạ, "điệu như mây"*.

Vẫn mạch cảm xúc khắc họa vẻ đẹp giao mùa, chuyển sang khổ hai, gió thu ùa về làm tóc bay, tay run, vạt

Nguyệt san

Tháng chín hồn nhiên áo lụa bay

LÊ THÀNH VĂN

Tháng chín

Nụ cười trong mắt hồn nhiên quá
Tháng chín tơ non áo lụa bay
Áo trắng... tinh khôi như ý ngọc
Dịu dàng chi lạ, "điệu" như mây!

Tháng chín trời xanh gọi gió về
Tóc mềm tay nõn nhẹ vân vê
Mùa thu ngơ ngẩn quên kẹp tóc
Chảy xuống bờ vai một mái thề.

Gót hài nhu nhú bước hồn nhiên
Lối cỏ xanh như giấc mộng hiền
Em bước... tang tình con bướm trắng
Ngẩn ngơ lầm tưởng dáng nàng tiên.

Một chùm khúc khích bên khung cửa
Thương quá đi nờ đôi mắt nai
Tháng chín lòng non như giấy mới
Ngượng ngùng khi chạm mắt con trai...

Nguyễn Lãm Thắng

áo rung. *"Tháng chín trời xanh gọi gió về/ Tóc mềm tay nõn nhẹ vân vê"*. Đọc lên, ta có cảm giác như đứng trước một bức tranh thủy mặc: bầu trời xanh thăm thẳm, gió lướt qua, vương trên mái tóc mềm, bàn tay nhỏ bé khẽ đưa, như muốn giữ lại chút gì đang trôi đi. Câu thơ *"Mùa thu ngơ ngẩn quên kẹp tóc/ Chảy xuống bờ vai một mái thề"* hẳn làm bao người đọc phải bồi hồi, xúc động. Người đã đi qua tuổi hoa niên lại thấy hồn mình trào dâng bao khát khao, hoài cảm. Thi sĩ đã nhân hóa mùa thu thành một cô gái vụng về, quên cả kẹp tóc, để tóc rơi mềm xuống bờ vai. Từ cái vụng về ấy, người đọc chợt thấy lòng xao động, nhớ về những mối tình đầu trong sáng, những ngày còn bối rối trước một ánh nhìn.

Đến khổ thơ thứ ba, như một khúc nhạc dạo nhẹ nhàng, hình tượng thơ dừng lại vẽ bước chân thiếu nữ. Đó là bước chân hồn nhiên như dáng tiên nữ giữa đời. Hình ảnh gót hài, lối cỏ khiến ta liên tưởng đến một khung cảnh thần tiên, thoát tục. Thực tại và mộng tưởng hòa lẫn, bởi chính tuổi trẻ đã là một giấc mơ đẹp. Khi thiếu nữ bước đi, thi sĩ ví như "con bướm trắng", nhẹ nhàng, mỏng manh, để rồi ngẩn ngơ tưởng đó là "dáng nàng tiên". Thơ tình thường dễ rơi vào sáo mòn khi tả người con gái đẹp. Nhưng ở đây, Nguyễn Lãm Thắng đã vượt qua sự ước lệ để chạm đến cái thần. Đẹp không phải chỉ là dáng vẻ mà đẹp bởi cái hồn nhiên, cái vô tư trong từng bước chân. Người con gái ấy không phải là tiên trong truyền thuyết, mà là "nàng tiên" giữa cõi đời, bước ra từ giấc mộng của tuổi học trò, khiến ai lỡ nhìn cũng ngỡ mình đang lạc vào chốn bồng lai tiên cảnh: *"Gót hài nhu nhú bước hồn nhiên/ Lối cỏ xanh như giấc mộng hiền/ Em bước… tang tình con bướm trắng/ Ngẩn ngơ lầm tưởng dáng nàng tiên"*.

Khổ cuối cùng của bài thơ là một điểm nhấn duyên dáng. Từ vẻ đẹp trong sáng của áo trắng, mái tóc, bước chân, thi sĩ dẫn ta đến thế giới của nỗi thẹn thùng đầy nét kiêu sa. *"Một chùm khúc khích bên khung cửa/ Thương quá đi nờ đôi mắt nai"*. Tiếng cười khúc khích, ánh mắt nai ngơ ngác, tất cả vẽ nên một khung cảnh học trò. Nhưng cao hơn hết là hai câu cuối bài: *"Tháng chín lòng non như giấy mới/ Ngượng ngùng khi chạm mắt con trai..."*. Tháng chín, vì thế, không chỉ là mùa thu mà còn là mùa của tình cảm đầu đời, của những rung động mỏng manh và sâu lắng.

Bài thơ có hình ảnh giản dị mà gợi cảm, ngôn ngữ trong sáng, giàu nhạc điệu. Mỗi câu thơ như một nét vẽ chấm phá, nhưng khi ghép lại thành cả bức tranh lộng lẫy và duyên dáng. "Tháng chín" là một khúc tình ca đẹp, một bản nhạc thu dịu dàng và hồn nhiên. Bài thơ làm ta rung động bởi sự chân thành và tinh tế. Trong từng câu chữ, người đọc như được sống lại tuổi học trò, được nghe tiếng gió thu thổi qua sân trường, được thấy tà áo trắng nghiêng nghiêng dưới nắng, được cảm nhận nỗi ngượng ngùng khi trái tim "lần đầu rung động nỗi thương yêu". Và có lẽ, chính nhờ sự trong sáng ấy mà "Tháng chín" sẽ còn ngân vang như một kỷ niệm không bao giờ phai nhạt của tuổi trẻ vào thời khắc thu sang.

NƯỚC MẮT CHỮ

"Giá như em và ông Blới sống với nhau tốt đẹp. Và giá như..." - Lời mở đầu câu chuyện của cô giáo A Nách (làng Đăk Pơ Nan, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai) dường như còn vương nước mắt...

NGỌC TẤN

Sinh ra và lớn lên giữa làng phong, nỗi bất hạnh của cuộc đời đã thôi thúc A Nách quyết đưa ánh sáng về làng bằng con chữ...

TRONG BÓNG ĐÊM LUẬT TỤC

Cái tin có cô giáo về dạy chữ cho lũ con nít khiến người làng Cùi (tên gọi làng của người mắc bệnh phong) không ai không ngạc nhiên. Lại tưởng cô giáo là ai, hóa ra là cái A Nách mất chồng! Cứ nghĩ nó buồn quá bỏ làng đi luôn, nào ngờ nó đi học làm cô giáo thật. Chẳng biết rồi sẽ thế nào nhưng cứ mừng cái đã. Làng Cùi này vốn chẳng ai dám bước chân vào, nói gì có cô giáo đến dạy chữ...

Nhiều người làng Cùi còn nhớ, giải phóng được ba mùa rẫy thì có người đàn ông dắt hai đứa con gái đến xin nhập làng. Hỏi mới biết ông tên là Siu Phun, xưa ở làng Groi. Cuộc sống đang yên lành thì vợ mắc bệnh phong, vậy là cả nhà bị đuổi ra rừng. Nghe trên Kon Tum có trại phong, vợ chồng dắt díu nhau lên. Giải phóng được 2 năm thì vợ chết, ông Siu Phun đưa con trở về làng cũ. Cứ tưởng vợ chết rồi thì chẳng còn ai sợ nữa, nào ngờ người ta vẫn nghĩ cha con Siu Phun cũng bị bệnh phong. Chẳng còn cách nào, Siu Phun đành đến đây...

Nhưng mới nhập làng chưa ấm chỗ đã thấy ông Siu Phun ép A Nách phải "bắt" ông Blới làm chồng. A Nách vẫn gọi Blới bằng "ông" bởi Blới lúc đó đã gần 40 tuổi, còn A Nách mới 13 mùa rẫy. Thực tình ông Blới cũng thương Nách nhưng biết vợ không ưng mình, ông ghen dữ quá. Thấy người ta cười với A Nách, ghen; người ta đùa chuyện ở đâu cũng ghen. Mà đã ghen vô lối thì A Nách phải cãi. Ồn ào nhà cửa quá, cha Nách bảo: "Không cho mày ở chung với thằng Blới nữa thì mới hết cái khổ này". Việc đem ra làng xử. Blới đồng ý bỏ vợ nhưng nằng nặc đòi lại con heo nhỏ đã đem cưới Nách. Già làng bảo: "Con A Nách đã làm vợ mày 3 tháng, nó thiệt chứ mày thiệt gì. Đòi lại con heo đã ăn rồi, không thấy xấu hổ à?". Blới phải chịu nhưng chuyện xảy ra làm A Nách nghĩ phải đi học. Nếu không tìm cách thoát khỏi làng thì sẽ gặp Blới khác nữa thôi…



Cô A Nách làm rẫy sau giờ lên lớp. *Ảnh:* **N. Tấn**

Tiếng là đã học lớp 3 hồi ở Kon Tum nhưng bây giờ cầm lại sách thì chẳng còn chữ nữa, Nách phải học lại lớp 1. Xong chương trình lớp 9 bổ túc, A Nách được xã cho làm Chủ tịch Hội Phụ nữ. Chuyện buồn đã nhạt, thấy mình như trẻ lại, A Nách hăng hái lao vào công việc. Thế rồi một dịp tình cờ, Nách đã gặp H. Cứ tưởng ông trời đã cho hạnh phúc, Nách có ngờ đâu một khúc tình buồn hơn cả người đàn ông trước lại đến với đời mình…

H. cùng tuổi với A Nách. Cuộc sống lúc đầu êm thấm. Nhưng nào ngờ được trong vòng 8 năm, Nách nhiều lần có thai mà đều hỏng cả; quyết tâm có con cháy bỏng, A Nách có thai lần thứ 12...

H. buồn. Nhưng đáng lẽ phải động viên vợ thì H. lại hướng cái buồn sang người khác. Mà oái oăm, người đó lại là em gái của Nách - A Nưn. Đời A Nưn cũng buồn như cây bắp vừa trổ buồng đã hết mưa. Chồng chết để lại cho nó 4 đứa con. Nách thương em gái lắm. Nhưng chuyện dan díu giữa H. và A Nưn phải đưa ra làng phân xử. Ý già làng là phải phạt vạ H., bắt đền Nưn. Nách không nghĩ nhiều lắm. H. không thương mình nữa, cũng như cái đuốc đã cháy đến tay, không vứt đi có được đâu. Còn Nưn, bắt phạt nó có khác gì cầm dao tự cứa tay mình? Nách thưa với già làng: "Hai người đã thích nhau thì cho, chỉ mong sống thật thà với nhau cho đến già là được…".

Một mình trong căn nhà vắng lặng hun hút gió, đêm đó ruột gan A Nách như có ai nấu. Đời người đàn bà Bahnar sao khổ quá. Chẳng phải riêng Nách, còn bao nhiêu người cũng lắm nỗi buồn. Lớp người như Nách đành chịu thiệt thòi nhưng lớp người sau không thể thế. Làm cán bộ phụ nữ, tuy Nách cũng giúp được nhiều người nhưng chỉ là cái ngọn thôi. Muốn xóa cái gốc của lệ tục lạc hậu thì người ta phải có chữ trong đầu. Ý đã quyết, A Nách lên xã xin nghỉ việc và nộp đơn thi vào Trường Sư phạm Gia Lai...

NHỮNG CON CHỮ MƯỚT MỒ HÔI VÀ HẠNH PHÚC...

Năm 1988 A Nách về làng mở lớp. Học sinh chỉ vỏn vẹn có 10 em. Trường học là căn lều tranh nhỏ do dân làng dựng. Bàn ghế, bảng làm bằng tre; phấn thì dùng sắn khô để viết. Tuy nhiên, việc khó hơn nhiều là giữ cho đám học trò ít ỏi ấy đừng sứt mẻ. Đi học đối với chúng cũng như đến nơi chơi. Vui thì ở, không thích thì về...

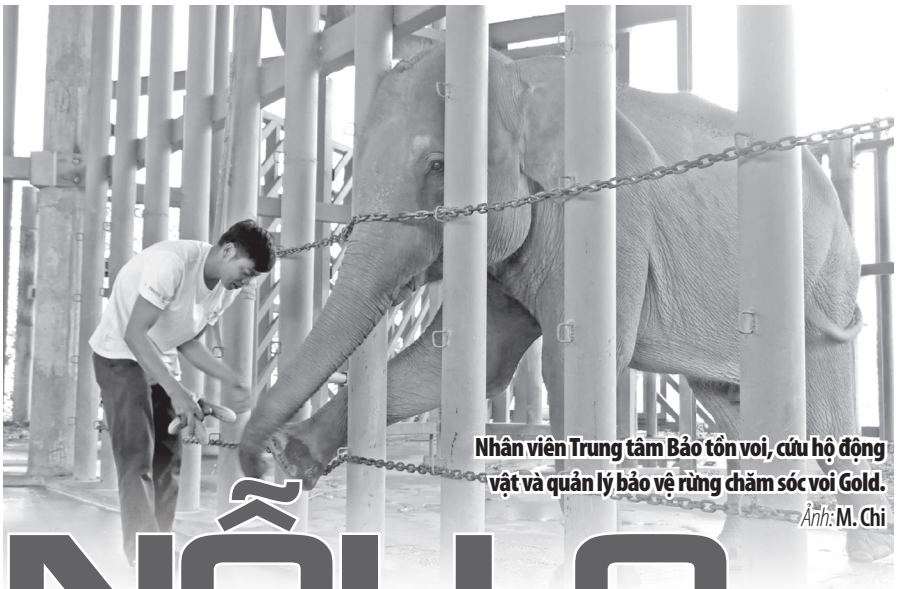
Cứ mỗi sáng, khi con gà vừa xuống đất, cô giáo A Nách đã phải đến từng nhà đón học trò. Có đứa vừa thoáng thấy cô giáo đến là lẻn trốn. Không sáng nào là không có những cuộc "đuổi bắt" giữa cô và trò. Thế nhưng cũng chưa nan giải bằng thời điểm làng vào mùa suốt lúa hay lễ hội. Phải ra nhà mả hay lên tận rẫy để "đuổi bắt" học trò, vậy mà đôi khi còn nuốt nước mắt trở về tay không... Kể sao hết những nỗi gian khổ nhưng mỗi khi gặp khó là cô A Nách lại nghĩ đến người đàn bà Bahnar, nghĩ đến cuộc đời của những con người còn chìm trong bóng đêm luật tục để tìm lối vượt qua...

Năm 1993 cuộc sống bắt đầu nảy nở. Làng Cùi được đặt tên là Groi nhỏ. Cô giáo A Nách được điều chuyển về trường trung tâm. Bắt đầu từ đây, các điểm trường làng lần lượt in dấu chân cô. Tuy nhiên tình cảnh như ở làng Groi nhỏ không những lặp lại mà còn tệ hơn. Lớp học mái tranh không vách, gió lùa thông thống. Đêm trâu bò vào phóng uế đầy sân, đầy nhà, cả lên bàn ghế. Sáng lên lớp, việc đầu tiên của cô giáo A Nách là lau chùi bàn ghế, dọn dẹp phân trâu bò. Có hôm làm không xuể, tủi thân quá vừa dọn vừa khóc. Giữ cho học sinh không bỏ học còn khổ nữa. Nhiều làng ở xa, đến nơi đã muốn hụt hơi. Không thể đủ thời gian để đến từng nhà như ở Groi nhỏ, cô giáo A Nách đành trích một phần tiền lương của mình để mua bánh kẹo "dụ" chúng đi học. Khó khăn khiến không ít giáo viên vào những nơi này là bỏ nghề, thế nhưng chưa bao giờ cô giáo A Nách ngã lòng. Cứ làng nào khó khăn, cô giáo A Nách lại được điều chuyển đến. Và cái "cửa ải" khó khăn nhất là lớp 1 bao giờ cũng được dành cho cô...

26 năm miệt mài với công việc gieo chữ thầm lặng của một cô giáo làng, A Nách chưa bao giờ nhận được một bông hoa, một món quà nhỏ vào ngày 20 tháng 11. Chính xác thì cũng có một lần duy nhất: Đó là một gói bánh bích quy giá 20 ngàn đồng của một phụ huynh học sinh người Kinh. Hãy còn nhớ như in lúc nhận món quà, cô đã ôm chầm lấy vị phụ huynh khóc òa lên và nói trong tiếng nấc "Món quà này em sẽ nhớ suốt đời, chết cũng không quên"...

Thiệt thòi bao nhiêu về mặt tinh thần với đồng nghiệp, cô cảm nhận hạnh phúc của mình phía khác: Từ ước mong giản dị ban đầu là các em đọc được chữ, biết làm vài phép tính giản đơn, học trò cô giáo A Nách bây giờ người vào đại học, người đang học tới thạc sĩ. Chỉ riêng 10 học sinh đầu tiên của làng phong ấy, có người giờ đã là Chủ tịch Mặt trận xã, người là cán bộ ngân hàng, người là sĩ quan công an. Những con chữ cô giáo A Nách gieo trồng đã góp phần làm sáng lên cuộc sống trên đất này. Nói riêng Groi nhỏ, ngôi làng tăm tối, nhỏ bé năm nào giờ đã nảy nở thành 63 nóc nhà. Không còn là "ốc đảo" của riêng người bị bệnh phong, Groi nhỏ bây giờ là nơi sinh sống hòa đồng của những người bình thường từ nơi khác đến. Lại thêm niềm hạnh phúc với cô giáo A Nách là cậu con trai tên Trạm. Trạm học xong lớp 11 thì nghỉ, lấy vợ và đang từng ngày nhân lên niềm hạnh phúc cho người mẹ từng qua một quãng đời khổ đau…

Câu chuyện giữa tôi và cô giáo A Nách kết thúc vừa đúng giờ tan học. Con đường trước ngõ nhà cô ríu rít tiếng nói cười. Nhìn những cô cậu học sinh mặc đồng phục mới, cưỡi xe đạp vun vút và người phụ nữ nhỏ bé, tóc đã điểm bạc ngồi trước mặt, tôi tưởng như vừa nghe một câu chuyện cổ tích từ thuở xa xăm nào...



Nhân viên Trung tâm Bảo tồn voi, cứu hộ động vật và quản lý bảo vệ rừng chăm sóc voi Gold.
Ảnh: M. Chi

NỖI LO vắng bóng voi nhà

MINH CHI

Bao đời nay, loài voi gắn bó như một phần không thể thiếu ở các buôn làng. Voi không chỉ là tài sản quý giá mà còn là thực thể văn hóa tâm linh trong đời sống đồng bào. Thế nhưng, đàn voi nhà liên tục suy giảm số lượng khiến nhiều người lo lắng: mai này liệu có còn voi.

VOI NGÀY CÀNG GIÀ

Đến bây giờ, ông Y Thanh Uông (xã Liên Sơn Lắk) vẫn chưa nguôi tiếc nhớ voi Bắk Khăm đã rời xa buôn làng vào ngày 17/7 vừa qua. Voi cái Bắk Khăm (51 tuổi) được thuần dưỡng và thuộc sở hữu của dòng họ ông Y Thanh Uông. Mấy chục năm qua, ông cùng em trai Y Hoang Uông thay nhau chăm sóc, nuôi dưỡng voi như người thân trong gia đình. Ngày voi chết do tai nạn để lại nỗi đau xót rất lớn cho chủ voi, gia đình và dòng họ.

Cái chết của voi Bắk Khăm không chỉ là mất mát của chủ voi, mà còn là tiếng chuông báo động về nguy cơ đàn voi nhà dần vắng bóng. Thực tế những năm qua, đàn voi nhà Đắk Lắk không sinh sôi mà ngày càng suy giảm số lượng đàn và tăng số tuổi. Từ hơn 500 cá thể voi nhà vào thập niên 1980, đến nay toàn tỉnh chỉ còn 33 cá thể voi nhà, đa phần đều đã lớn tuổi. Cụ thể, từ 6 - 12 tuổi (chưa thành thục về tính): 2 cá thể voi đực (Jun và Gold); từ 13 - 30 tuổi: 2 cá thể voi đực (Thông Ngân, Thông Khăm); từ 31- 40 tuổi: 4 cá thể (2 voi đực và 2 voi cái); trên 40 tuổi: 25 cá thể (11 voi đực và 14 voi cái).

Trước thực trạng đàn voi ngày một suy giảm, thời gian qua, tỉnh Đắk Lắk đã chú trọng công tác bảo tồn voi. Cụ thể, giai đoạn 2022 - 2025, ngân sách tỉnh đã bố trí kinh phí hơn 4 tỷ đồng cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện các chính sách bảo tồn voi. Đồng thời bố trí hơn 2 tỷ đồng cho các địa phương thực hiện chính sách hạn chế xung đột voi với người. Bên cạnh đó, nguồn vốn của các tổ chức quốc tế tài trợ hơn 56 tỷ đồng để bảo tồn voi.

Nhờ được quan tâm về phúc lợi, hầu hết voi nhà hiện nay có sức khỏe tốt, thường xuyên được chăm sóc. Voi được tự do đi lại để tìm kiếm thức ăn ưa thích, cần thiết cho cơ thể nên sức khỏe tốt hơn, được thể hiện những tập tính đặc trưng. Toàn bộ voi nhà đã được cập nhật và quản lý thông qua hồ sơ, lý lịch gồm: chủ sở hữu, địa chỉ, tên voi, nguồn gốc voi, tuổi, tính biệt; kèm theo là bộ nhật ký chăm sóc sức khỏe, sinh sản. Bên cạnh đó, tình trạng sức khỏe của voi thường xuyên được cập nhật và bổ sung vào hồ sơ mỗi khi kiểm tra, điều trị... Hằng năm, toàn bộ đàn voi nhà đều được khám sức khỏe định kỳ.

Về bảo tồn sinh cảnh nơi cư trú, sinh sống của voi hoang dã, Trung tâm Bảo tồn voi, cứu hộ động vật và quản lý bảo vệ rừng đã phối hợp với các chủ rừng, chính quyền địa phương tổ chức nhiều đợt giám sát voi hoang dã cư trú, di chuyển trên địa bàn các huyện Buôn Đôn, Ea Súp và Ea H'leo cũ để nắm bắt về số lượng, cơ cấu, bầy đàn, vùng cư trú và hành lang di chuyển của voi phục vụ cho công tác bảo tồn. Đồng thời hướng dẫn người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương các giải pháp phòng tránh, xua đuổi khi voi xuất hiện đến khu vực sản xuất. Công tác quy hoạch, bảo tồn các sinh cảnh cho đàn voi được xác định trong phạm vi diện tích khoảng 173.059 ha (vùng sinh cảnh sống chính là những khu vực voi hoang dã thường xuyên cư trú có diện tích 157.455 ha và khu vực voi hoang dã di chuyển kiếm ăn theo mùa có diện tích 15.604 ha). Đây là những khu rừng khộp ít bị tác động, thành phần loài đa dạng đáp ứng đủ thức ăn cho voi và các loài hoang dã khác tạo thành một hệ sinh thái đa dạng thuận lợi cho bảo tồn voi hoang dã.

BAO GIỜ VOI MỚI TĂNG ĐÀN

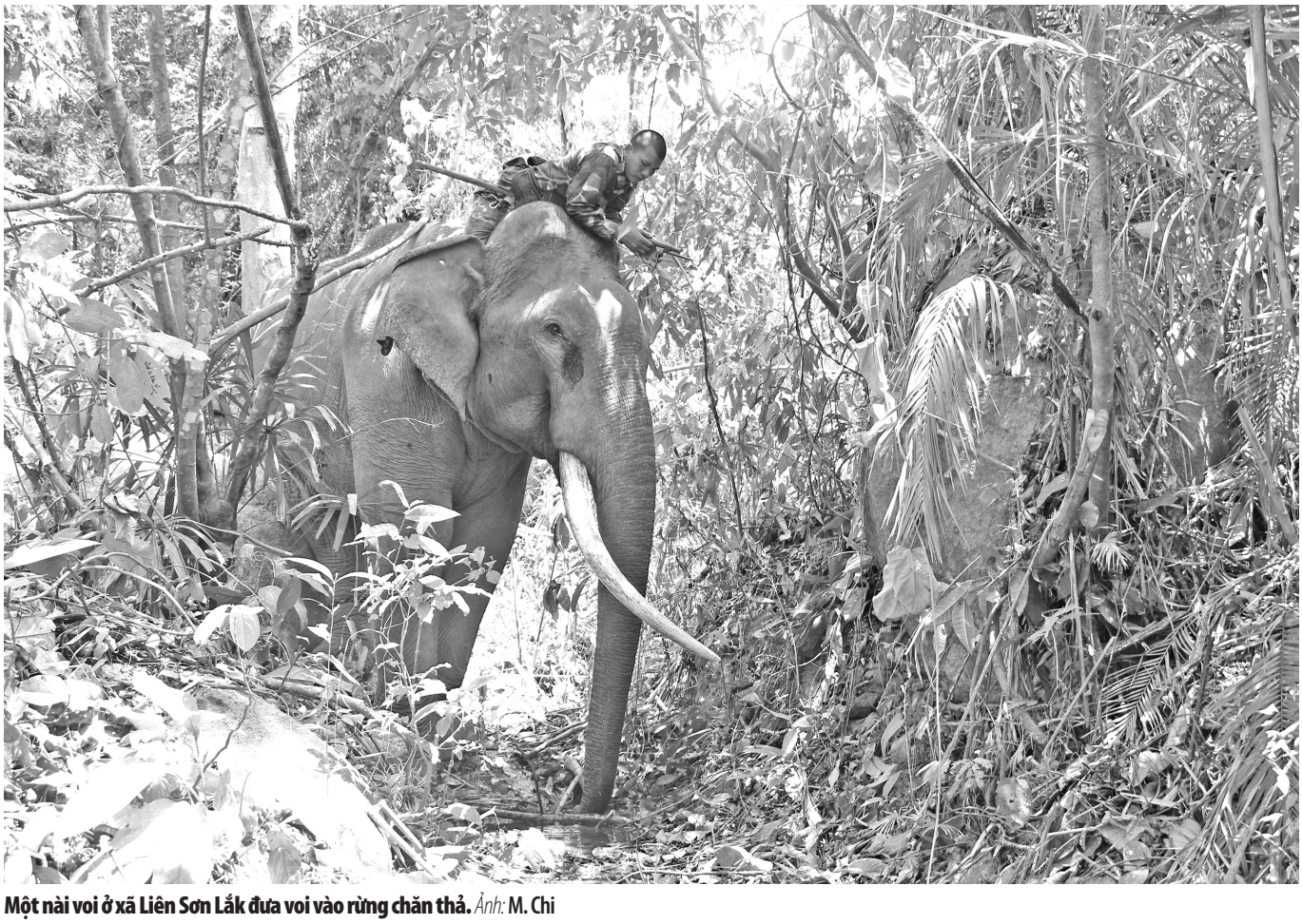
Theo Trung tâm Bảo tồn voi, cứu hộ động vật và quản lý bảo vệ rừng, sinh cảnh, môi trường sống của voi có nhiều thay đổi, nguồn

thức ăn từ tự nhiên cho voi nhà ngày càng khan hiếm, khẩu phần ăn không được đầy đủ, chất lượng dinh dưỡng chưa bảo đảm và việc quy hoạch đất đai nơi chăn thả, chăm sóc sức khỏe cho voi còn một số khó khăn. Bên cạnh đó, hiện chưa có quy định về việc cấm sử dụng voi trong các hoạt động du lịch. Cụ thể, trên địa bàn tỉnh hiện có 6 đơn vị kinh doanh khu điểm du lịch, sử dụng 26 cá thể voi nhà phục vụ hoạt động kinh doanh du lịch, trong đó có 13 cá thể voi nhà thuộc Trung tâm Du lịch Cầu treo Buôn Đôn, Điểm du lịch thác Bảy Nhánh và Trung tâm Giáo dục môi trường và dịch vụ của Vườn Quốc gia Yok Đôn thực hiện cung cấp sản phẩm du lịch thân thiện với voi, các đơn vị khác vẫn cung cấp dịch vụ cưỡi voi.

Khó khăn lớn nhất để bảo tồn, phát triển đàn voi nhà là cho voi sinh con. Cơ quan chuyên môn đã triển khai thu thập tất cả thông tin có liên quan đến thực trạng voi nhà về độ tuổi, giới tính, tình hình sinh sản, khả năng tự bắt cặp giao phối và khả năng sinh sản của voi nhà để xây dựng chính sách voi nhà sinh sản; liên kết hợp tác với các tổ chức bảo tồn động vật để tiếp nhận khoa học kỹ thuật thúc đẩy sinh sản trên voi nhà.

Thông thường, độ tuổi sinh sản tốt nhất của voi là 12 - 30 tuổi, tuy nhiên hiện nay đàn voi nhà đều trên tuổi sinh sản, gồm voi Mông Sen: 38 tuổi, voi Băc On: 43 tuổi, voi Ban Nang: 46 tuổi, voi H'Túc: 43 tuổi và voi Khăm Phanh: 47 tuổi. Các cơ quan chức năng, nhà khoa học và chủ voi đã cho 5 cá thể voi cái ghép đôi với voi đực, trong đó có 3 voi cái mang thai, sinh sản nhưng đều "vượt cạn" không thành công. Mấy chục năm qua, tại Đắk Lắk chưa ghi nhận trường hợp voi nhà sinh sản thành công. Những người yêu voi đều mong chờ thấy voi con được sinh ra. Tuy nhiên, thực tế đáng buồn là khả năng cho đàn voi nhà sinh sản trong thời gian tới là rất khó khả thi. Giải pháp tốt nhất hiện nay là cần phải tìm kiếm voi cái trẻ làm nguồn giống, nuôi dưỡng sinh sản, phát triển voi.

Vừa qua, Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh đã có ý kiến đề xuất HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh báo cáo với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ thông qua con đường hợp pháp đề nghị các nước trong khu vực hỗ trợ voi cái trẻ (10 - 15 tuổi) để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, thúc đẩy sinh sản, gia tăng số lượng cá thể. Qua đó nhằm bảo tồn đàn voi nhà của tỉnh nhằm thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn voi tại Việt Nam đến năm 2035, tầm nhìn 2050. Đồng thời đánh giá lại sinh cảnh voi hoang dã và có cơ chế bảo tồn hành lang di chuyển tự nhiên.



Một nài voi ở xã Liên Sơn Lắk đưa voi vào rừng chăn thả. *Ảnh:* **M. Chi**



Cổng chính vào khu di tích quốc gia đặc biệt Cố đô Hoa Lư. *Ảnh:* V. An

Cố đô Hoa Lư, vàng son một thuở...

VIỆT AN

Ninh Bình từ lâu là điểm hẹn của du khách với những thắng cảnh nổi tiếng như Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Vân Long… Giữa vùng đất được mệnh danh là "Hạ Long trên cạn" ấy, cố đô Hoa Lư như một dấu lặng trầm mặc, nơi ghi dấu một thời vàng son của dân tộc. Trải qua hơn 1.000 năm, Hoa Lư vẫn hiện hữu như chứng nhân lịch sử, biểu tượng của khát vọng độc lập và ý thức cội nguồn trong tâm thức người Việt.

DẤU ẤN TIỀN NHÂN

Hoa Lư, cách trung tâm TP. Ninh Bình (cũ) chừng 10 km, nằm lọt thỏm giữa những dãy núi đá vôi trùng điệp.

Theo sử sách, năm 968, sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, đặt quốc hiệu Đại Cồ Việt và chọn Hoa Lư làm kinh đô. Trong 42 năm (968 - 1010), nơi đây là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước, gắn liền với hai triều đại Đinh và Tiền Lê, mở ra kỷ nguyên độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc.

Chính trên mảnh đất này, cậu bé Đinh Bộ Lĩnh năm nào đã dựng cờ lau trên bãi cỏ cùng bạn bè, mô phỏng cảnh trận mạc, nuôi chí lớn thống nhất giang sơn. Để rồi, khi trưởng thành, Đinh Bộ Lĩnh trở thành người anh hùng thống nhất đất nước sau loạn 12 sứ quân, lập ra triều đình phong kiến tập quyền đầu tiên, đặt nền móng vững chắc cho một quốc gia độc lập.

Rời đền vua Đinh, du khách tiếp tục hành trình đến đền thờ vua Lê Đại Hành - vị vua tiếp nối sự nghiệp của triều Đinh, người đã góp phần quan trọng trong việc giữ gìn nền độc lập non trẻ của dân tộc.

Đền vua Lê không chỉ là nơi tưởng niệm vị minh quân có công đánh Tống, dẹp Chiêm, củng cố nền độc lập, mà còn lưu giữ câu chuyện đặc biệt về hoàng hậu Dương Vân Nga. Khi đất nước rơi vào thế hiểm nguy, giặc phương Bắc lăm le xâm lấn, bà đã gạt bỏ tình riêng, trao hoàng bào cho Lê Hoàn, đưa ông lên ngôi để thống lĩnh binh quyền. Chính quyết định ấy đã giúp Đại Cồ Việt vượt qua thử thách lớn, bảo toàn nền độc lập vừa giành được. Câu chuyện Lê Hoàn - Dương Vân Nga vì thế trở thành biểu tượng cho tinh thần đặt lợi ích dân tộc lên trên tất cả, một minh chứng sống động cho tầm vóc và trí tuệ của tiền nhân.

ĐỊA THẾ HIỂM YẾU, TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC

Nhìn vào thế đất Hoa Lư, có thể thấy tầm nhìn chiến lược của tiền nhân. Các dãy núi đá vôi dựng thành vòng thành tự nhiên, ôm trọn khu vực trung tâm; sông Hoàng Long uốn lượn bao quanh như hào nước phòng thủ. Đây là thế "núi ôm, sông bọc", vừa tạo lợi thế quân sự gần như bất khả xâm phạm, vừa bảo đảm nguồn nước và điều kiện canh tác cho người dân. Chính địa thế ấy đã khiến Hoa Lư trở thành lựa chọn lý tưởng cho buổi đầu dựng nghiệp.

Trong 42 năm tồn tại, kinh đô Hoa Lư là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế và văn hóa của cả nước. Từ vùng đất này, những chiến công hiển hách như đánh tan quân Tống xâm lược, chặn đứng bước tiến của Chiêm Thành đã được ghi dấu, khẳng định bản lĩnh tự chủ của dân tộc. Hoa Lư cũng là chiếc nôi hình thành nền văn minh Đại Việt, nơi đặt ra các thiết chế quân chủ tập quyền, xây dựng triều đình, định ra luật lệ, thiết lập quan hệ ngoại giao với láng giềng. Tất cả đã trở thành tiền đề quan trọng cho sự phát triển ở các triều đại kế tiếp.

Ngày nay, Hoa Lư được xếp hạng là quần thể di tích quốc gia đặc biệt, là điểm đến không thể thiếu trong hành trình du lịch Ninh Bình. Không chỉ có giá trị tham quan, nơi đây còn mang ý nghĩa hành hương, là chốn để hậu thế tìm về cội nguồn, bày tỏ lòng tri ân với tiền nhân. Hằng năm, vào tháng 3 âm lịch, lễ hội Trường Yên được tổ chức để tưởng nhớ công lao vua Đinh, vua Lê. Những nghi thức rước kiệu, tế cờ… tái hiện khí thế hào hùng buổi đầu dựng nước, trở thành sợi dây nối kết quá khứ và hiện tại.

CHÙA ÔNG MẸT
– ngôi chùa cổ giữa lòng phố Trà Vinh

HẢI HỒ



Chánh điện chùa Ông Mẹt. *Ảnh:* H. Hồ

Giữa phường Trà Vinh (tỉnh Vĩnh Long) rợp bóng cây xanh có một ngôi chùa cổ với kiến trúc Khmer đặc trưng với tên gọi dân gian thân thuộc là chùa Ông Mẹt.

Người Khmer gọi chùa là Wat Kompong, nghĩa là "chùa Bến". Tên gọi "Ông Mẹt" thân quen của người dân được truyền lại từ nhiều đời, có thể từ tên một vị sư trụ trì người Khmer, hoặc là tiếng cảm thán "Mèn đét ơi!" của bà con thuở trước, lâu dần thành tên gọi mộc mạc mà đầy trìu mến.

Ngôi chùa này có niên đại vào thế kỷ thứ VII. Khởi dựng vào khoảng năm 642, trải qua nhiều lần trùng tu nhưng đến nay chùa vẫn giữ gần như nguyên bản kiến trúc truyền thống của Phật giáo Nam tông Khmer. Chùa như một gốc đại cổ thụ vững bền giữa lòng cộng đồng Khmer Trà Vinh. Bước qua cổng tam quan chạm khắc hoa văn truyền thống Khmer tinh xảo, du khách như bước vào một thế giới khác - nơi tĩnh lặng và uy nghi đan xen. Cổng chính nổi bật với tượng rắn thần Naga bảy đầu, trụ cột chạm chim thần Kâyno như gác cổng cõi Phật. Chánh điện quay mặt về hướng Đông nơi khởi đầu ánh sáng, xây trên nền tam cấp đá xanh, mái lợp ba tầng cong vút như lưỡi rồng bay lên trời cao. Bên trong, tượng Phật Thích Ca tĩnh tọa uy nghi giữa gian điện rộng lớn cao hơn 4 m, rạng ngời ánh vàng. Những bức tường phủ đầy tranh vẽ về cuộc đời đức Phật từ khi đản sinh đến lúc nhập Niết bàn, như một pho sử bằng màu sắc sống động.

Khu thư viện cổ, dựng năm 1916, mang kiến trúc nhà sàn Khmer đặc trưng là nơi lưu giữ kinh Phật, sử sách, tượng gỗ quý và các bản khắc cổ sơn son thếp vàng. Cạnh đó là tăng xá, tháp cốt, cột cờ - hài hòa như những nhịp thở nối dài của chùa qua năm tháng. Chùa Ông Mẹt không chỉ là chốn tu hành mà còn là trường Phật học lớn, nơi đào tạo tăng sĩ từ sơ cấp đến trung cấp. Nơi đây từng là trung tâm văn hóa, điểm tựa tinh thần của nhiều phong trào cách mạng trong quá khứ.

Đến thăm chùa Ông Mẹt vào mùa lễ hội truyền thống, du khách sẽ chứng kiến cảnh tượng sắc màu, tiếng trống và tâm linh giao hòa. Vào ngày Tết Chôl Chnăm Thmây - Tết cổ truyền Khmer diễn ra giữa tháng 4 dương lịch - là lúc chùa rộn ràng tiếng tụng kinh, người dân dâng hương tắm Phật, làm lễ cầu an cho năm mới. Cả khuôn viên ngập sắc áo truyền thống Sampot, điệu múa Romvong và những mâm cơm chay nghĩa tình. Vào dịp lễ Sene Dolta - diễn ra vào tháng 9 âm lịch - là dịp con cháu tưởng nhớ tổ tiên, người Khmer dâng cơm lên chùa, làm lễ gọi hồn, tụ họp bên nhau trong niềm vui sum họp và lòng biết ơn sâu sắc. Còn Lễ hội Ok Om Bok vào dịp rằm tháng 10 âm lịch được xem như "lễ hội ánh sáng". Sau phần cúng trăng linh thiêng, từng chiếc ghe ngo lướt sóng trên sông Long Bình. Ánh sáng lung linh từ hàng trăm đèn hoa đăng bên bờ khiến cả bầu trời như ngân nga những khúc nguyện cầu.

Đến Trà Vinh, ghé thăm chùa Ông Mẹt, nghe tiếng chuông chùa ngân vang và hương trầm phảng phất dưới bóng râm của hàng cây thốt nốt, du khách như thấy lòng mình thanh thản, lắng lại - nhẹ như làn gió quê và trong vắt như nước giếng sâu bên hông chùa.

"Mở đường" cho các giải thể thao quốc tế đến Việt Nam

ĐÔNG NGHI

Việc tổ chức các giải thể thao quốc tế ở Việt Nam mang lại nhiều giá trị tích cực, bao gồm thúc đẩy kinh tế, phát triển du lịch thể thao, quảng bá văn hóa và hình ảnh đất nước, tăng cường giao lưu quốc tế.



Việt Nam đã tổ chức thành công Giải cầu lông Vietnam Open 2025, giải đấu thuộc hệ thống BWF World Tour Super 100.

1. Hồi tháng 5, Indonesia trở thành quốc gia đầu tiên của Đông Nam Á đăng cai giải vô địch thể dục dụng cụ thế giới. Thái Lan cũng lần đầu đưa giải vô địch bóng chuyền thế giới về khu vực. Gần nhất, Philippines tổ chức giải bóng chuyền nam vô địch thế giới.

Thái Lan đã ghi dấu ấn mạnh mẽ khi tổ chức thành công Giải vô địch bóng chuyền nữ thế giới 2025, được Liên đoàn Bóng chuyền quốc tế (FIVB) đánh giá là giải đấu xuất sắc nhất từ trước đến nay. Thành công này còn mang lại lợi nhuận kinh tế khổng lồ, ước tính hơn 8.435,7 triệu baht (khoảng 7.024,48 tỷ đồng).

Câu chuyện của Indonesia, Thái Lan, Philippines mở ra cơ hội thực tế, kinh nghiệm quý báu để thể thao Việt Nam mơ về việc đăng cai hoặc tham dự các giải thế giới tương tự.

Nhớ lại thể thao Việt Nam cũng đã từng là nước chủ nhà của nhiều sự kiện, điển hình là 2 kỳ đại hội thể thao trong nhà và bãi biển châu Á. Mới đây cũng có một chặng của kỳ World Cup nội dung billiards 3 băng hay giải vô địch thế giới Teqball diễn ra hồi tháng 12/2024 ở TP. Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, có một thực tế là tốc độ và nhịp điệu đăng cai các sự kiện lớn ngày càng ít dần hoặc chủ yếu có quy mô không đủ lớn để tạo ra điểm nhấn đặc biệt, thu hút truyền thông thế giới và tăng mức độ "nhận diện thương hiệu" cho Việt Nam trong các cuộc đua giành quyền đăng cai những sự kiện hàng đầu.

Việc chúng ta tham gia vào cuộc vận hành của thế giới thể thao chuyên nghiệp là cách tốt nhất để cam kết với thế giới cũng như chính người chơi ở Việt Nam. Nói đơn giản, đăng cai những sự kiện quốc tế là cách tốt nhất để khẳng định vị thế của thể thao Việt Nam.

2. Có nhiều nguyên nhân khiến Việt Nam chưa thể thường xuyên đăng cai các sự kiện thể thao quốc tế. Trước hết, chất lượng cơ sở vật chất của chúng ta chưa đáp ứng được yêu cầu. Kế đến là những khó khăn trong việc vận động nguồn tài chính và khả năng tạo nguồn thu. Để đăng cai các sự kiện lớn, không chỉ có cơ sở vật chất mà kế hoạch tiếp thị, quảng bá cũng phải đáp ứng yêu cầu.

Muốn làm điều đó thì nguồn lực tài chính phải được đáp ứng để từ một sự kiện thể thao tạo thành cơ hội quảng bá văn hóa, du lịch.

Việt Nam từng đứng trước cơ hội đăng cai ASIAD 2018 nhưng việc dựa quá nhiều vào nguồn ngân sách nhà nước khiến chúng ta lỡ thời cơ để tạo một dấu ấn quan trọng trong các hồ sơ tranh quyền đăng cai khác. Không dễ có một cơ hội để ASIAD trở lại, thế nên giải pháp khả thi nhất vẫn là kiên trì tổ chức những sự kiện quốc tế ở từng môn thể thao, nhất là các môn có yếu tố nhà nghề.

Việt Nam với tiềm năng tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế như Giải cầu lông Vietnam Open hay SEA Games, có thể học hỏi cách Thái Lan kết hợp thể thao và du lịch để tạo ra giá trị kinh tế và quảng bá hình ảnh quốc gia. Giải cầu lông Super 100 Vietnam Open 2025 vừa diễn ra tại TP. Hồ Chí Minh, dù quy mô nhỏ hơn, đã thu hút sự chú ý của khán giả quốc tế.

Tuy nhiên, để đạt được tầm vóc như Thái Lan, Việt Nam cần đầu tư mạnh mẽ hơn vào hạ tầng cơ sở, truyền thông và phối hợp liên ngành. Sự kiện như Giải vô địch bóng chuyền nữ thế giới 2025 cho thấy tiềm năng kinh tế từ thể thao là rất lớn và Việt Nam hoàn toàn có thể tận dụng thế mạnh của mình để tổ chức các sự kiện tương tự, vừa nâng cao vị thế thể thao vừa kích thích du lịch và kinh tế.

"TUYẾT ỚT TIÊU" cùng thử thách mới ở SEA Games 33

ĐĂNG TRIỀU

Vận động viên (VĐV) điền kinh đem vinh quang về cho thể thao thành tích cao Đắk Lắk là Lê Thị Tuyết với tấm Huy chương Bạc tại SEA Games 32 đã và đang có những sự chuẩn bị tốt nhất cho ngày hội thể thao lớn nhất Đông Nam Á…

NIỀM TỰ HÀO CỦA ĐIỀN KINH ĐẮK LẮK

Với làng điền kinh, khi nhắc đến cái tên "Tuyết ớt tiêu" (biệt danh của Lê Thị Tuyết) nhiều người đều khâm phục ý chí, nghị lực, sức mạnh tiềm ẩn trong vóc dáng nhỏ bé của cô. Lê Thị Tuyết năm nay bước sang tuổi 21, song chỉ cao 1,45 m và nặng chưa đầy 40 kg. Cô gái sinh ra và lớn lên ở xã Hòa Thịnh đã lập nên kỳ tích, đoạt Huy chương Bạc ngay trong lần đầu tham dự SEA Games 32, nội dung 42 km.

Nguyễn Thị Tuyết được xem là hiện tượng của làng điền kinh Việt Nam. Cô được triệu tập lên tuyển trẻ ở tuổi 15 và đã khẳng định được tài năng của mình. Ở các giải quốc nội, Tuyết đoạt cú đúp Huy chương Vàng tại Giải vô địch trẻ quốc gia 2022 và Huy chương Vàng tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc năm 2022 ở cự ly 42 km. Cũng chính trong năm 2022, "Tuyết ớt tiêu" được vinh dự khoác áo đội tuyển điền kinh Việt Nam tranh tài trong ngày hội thể thao lớn nhất khu vực tại Campuchia và giành vị trí Á quân tại SEA Games 32.

THỬ THÁCH MỚI

Tại SEA Games 33 này, "Tuyết ớt tiêu" được ban huấn luyện đăng ký thi đấu ở 2 nội dung là 5.000 m và 10.000 m. Đây không phải là những nội dung sở trường của mình nên cô không đặt ra mục tiêu cụ thể, bởi như trải lòng của Tuyết, điều đó chẳng khác nào tự gây áp lực cho bản thân mà chỉ hạ quyết tâm thi đấu, vì màu cờ sắc áo để có thể đạt kết quả tốt nhất.

Ngày hội thể thao khu vực không còn dài, thời điểm này Lê Thị Tuyết cùng các đồng đội đang tập trung tập luyện tại Trung tâm Huấn luyện quốc gia Đà Nẵng với tinh thần, quyết tâm cao nhất. "Thời gian biểu của Tuyết dậy từ lúc 4 giờ 30, ra sân khởi động, "làm nóng" và bước vào các bài tập chính thức, hoàn thành các cự ly mà ban huấn luyện đưa ra. Buổi chiều thì bất kể thời tiết nắng mưa, có mặt trên sân lúc 15 giờ, tập các bài tập nặng thể lực", Lê Thị Tuyết chia sẻ.

Mới đây, Lê Thị Tuyết đã có một bài test, tự đánh giá khả năng bản thân ở 2 cự ly sẽ tranh tài tại SEA Games 33 khi tham dự Giải vô địch điền kinh quốc gia 2025 và có bước chạy đà khá hoàn hảo khi đoạt cả 2 tấm Huy chương Bạc cùng những thông số chuyên môn phản ánh sự tiến bộ rõ nét. Huấn luyện viên Nguyễn Tuấn Anh nhận xét: "Trên đường đua, Tuyết không bận tâm đối thủ của mình là ai, chỉ quan tâm đến đường chạy và bản thân mình".

Theo ông Nguyễn Mạnh Hùng, Tổng Thư ký Liên đoàn Điền kinh Việt Nam, tại SEA Games 33, đội tuyển điền kinh Việt Nam đặt chỉ tiêu giành tối thiểu 12 Huy chương Vàng ở nhiều nội dung, song trọng trách phần lớn được đặt lên vai các VĐV nữ, ở các cự ly trung bình 800 m, 1.500 m, 3.000 m, 5000 m và 10.000 m. Điều này đồng nghĩa với việc VĐV thi đấu ở những nội dung này, trong đó có Nguyễn Thị Tuyết phải đảm nhận trách nhiệm "săn" vàng về cho Tổ quốc. Vì thế cho dù "Tuyết ớt tiêu" khiêm tốn, không tự đặt ra mục tiêu riêng, song cô cũng hiểu rằng mình cũng là người được Ban huấn luyện kỳ vọng, tin tưởng trao nhiệm vụ.



"Tuyết ớt tiêu" (thứ nhất từ bên trái qua) tranh tài tại một giải đấu. *Ảnh nhân vật cung cấp*

Một ngày với "Huế trên cao"

NGUYỄN THỊ DUYÊN SANH

Con đường nhựa nở nang ưỡn mình chạy thẳng qua xã Phú Xuân có chiều dài tầm 7 km. Nhiều con đường liên thôn đổ nhựa hoặc bê tông chạy vào những xóm nhà thấp thoáng trong màu xanh của bạt ngàn rẫy cà phê, của hồ tiêu, bơ và nhất là những vườn sầu riêng gọi mời khác…

Trước khi vào xã, chúng tôi dừng lại trước một ngôi lán, từng là nơi đóng quân của đội thanh niên xung phong (TNXP) dẫn 10.000 dân từ 11 phường và 6 xã phụ cận của thành phố Huế lên xây dựng vùng kinh tế mới vào mùa xuân năm 1977. Đây là nơi ghi dấu những tháng ngày đầu tiên họ cùng lăn lộn với muôn vàn gian nan khi vùng đất này còn là đại ngàn hoang vu...

Những ngày tháng vật lộn với nắng mưa nơi rừng thiêng nước độc để kiếm cái ăn đã lùi xa. Đất rừng được tưới thấm mồ hôi, nước mắt và nhiều khi cả máu để có được một Phú Xuân đầy tiềm năng phát triển như đã và đang còn nhiều hứa hẹn.

Nhưng để lại nhiều cảm xúc ấm áp trong chúng tôi nhất là khi những người Huế đi tìm một "Huế ở trên cao". Đó là nỗi vui vỡ tràn trên những ánh mắt nụ cười của những người anh em Phú Xuân trong buổi gặp gỡ. Những mái đầu ngả bạc, những gương mặt đã nếm trải phong trầm của gần 50 năm xa quê và đã từng có người lắm lúc muốn bỏ về thành phố, nhưng rồi đất trời Tây Nguyên với nước sông Krông Năng cùng đất đỏ bazan đã ôm ấp chở che, cho họ những mầm xanh của củ của hạt, đủ sức vượt qua mưa bão để trụ lại vững vàng và chọn nơi này làm một Huế thứ hai. Cũng như nhiều làng kinh tế mới ở Tây Nguyên đã mang theo tên làng xã, phố phường nguyên quán để đặt tên cho làng mới, Phú Xuân cũng nặng lòng với cố hương. Cho nên đến tìm người Huế ở Phú Xuân, chỉ cần nêu tên phường xã của họ ngày ấy, tất sẽ nhanh chóng gặp được.

Ngồi cùng nhau bên hồ nước đẹp của Krông Năng lúc chiều muộn, các anh Ngô Tâm, Nguyễn Trường Sanh, Nguyễn Sơn, Ngô Tuấn, Hoàng Công Thanh, Phạm Ngọc Muộn... đều không giấu vẻ vui mừng khi gặp nhóm văn nghệ sĩ Huế lên Tây Nguyên đi thực tế sáng tác, lần đầu tiên theo phương thức xã hội hóa. Ngoài anh Muộn, nguyên Trưởng Phòng Thông tin Văn hóa huyện Krông Năng (cũ) còn khá trẻ và không phải người Huế, còn lại hầu hết đều là cán bộ đã nghỉ hưu và cùng gia đình chăm sóc rẫy nương. Trong màu trời hoàng hôn hắt lên từ phía hồ nước, tôi như thoáng thấy lại nét thư sinh pha chút hào hoa của một thời trai trẻ khi họ cất bước rời Huế. Bởi những lời thăm hỏi tên người, tên phố ở quê nhà đã làm những gương mặt bừng sáng lên nhiều ký ức tưởng đã nhạt nhòa.

Càng cảm động hơn khi họ gặp lại nhà lý luận phê bình văn học Phạm Phú Phong, cũng là trưởng đoàn của chúng tôi. Anh Phạm Phú Phong là người gắn bó với Phú Xuân không chỉ vì anh là bạn thân cùng học tập và chiến đấu của rất nhiều trong số những người đi tiên phong mở đường cho làng kinh tế mới này, mà còn là người thầy đã từng đưa nhiều khóa sinh viên các khoa Văn và Báo chí của Trường Đại học Tổng hợp Huế (nay là Đại học Khoa học) lên đây đi thực tế, viết bài... Gặp lại anh, họ tưởng như được sống thêm nhiều kỷ niệm cùng các anh Thái Ngọc San, Nguyễn Nhiên, Trần Chi, Trần Văn Tương, Trần Văn Hội..., là những người từng giữ chức vụ cốt cán từ những ngày đầu thành lập xã mà quá nửa trong số đó đã về miền mây trắng. Chuyện Huế ngoài nớ, chuyện Huế trong này đan xen những nỗi niềm cứ vậy mà quên luôn đêm đã dần trôi.

Buồn vui thương nhớ được gửi vào thơ vào nhạc. Cho đến khi anh Muộn ôm đàn và hát bài "Trở về Phú Xuân", do anh Trần Văn Tương phổ nhạc từ bài thơ cùng tên của anh Trần Chi (cả hai anh đều đã mất) thì hầu như các anh em Phú Xuân có mặt hôm nay đều hòa cùng tiếng hát, hòa niềm tưởng nhớ đến những người anh, người bạn tài hoa, đã cùng nhau trải qua một thanh xuân đầy chông gai gian khó: Trở lại Phú Xuân, theo chiều cao năm tháng. Tìm lại tuổi đôi mươi, tìm lại một thời hoa nắng... Bao năm rồi trở lại, đường làng đã thênh thang. Huế trên cao rất lạ, tím giữa trời cao nguyên...

Hôm sau, trưởng đoàn dẫn chúng tôi đến thắp nhang anh Trần Chi trước lúc rời Phú Xuân, vừa dịp giỗ đầu của anh cũng mới cách đây một tuần. Cô con gái Trần Thị Sông Hương hiện là giáo viên Trường THPT Phan Bội Châu đón đoàn trong niềm vui thấy cha mình như vẫn còn sống giữa ấm áp tình thân của những người anh em đồng đội. Giờ chia tay thật bất ngờ và nhiều cảm xúc khi những người bạn Phú Xuân cứ bịn rịn kéo dài, nói như buổi tiễn đưa trong "Chinh phụ ngâm" là bước đi một bước giây giây lại dừng.

Chúng tôi rời Phú Xuân và màu nắng vàng cao nguyên cứ nhạt dần phía sau, nhưng trong mỗi chúng tôi, tình cảm ấm áp chân thành của một "Huế ở trên cao" như vẫn còn nguyên. Giai điệu và lời hát cứ vương vấn theo phút giã từ: Bao năm rồi trở lại, đường làng đã thênh thang. Huế trên cao rất lạ, tím giữa trời cao nguyên. Bao năm rồi trở lại, tím giữa dòng thời gian. Chút gừng cay muối mặn, ấm lại thời gian nan...

Đắk Lắk

Nguyệt san

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG
CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số **03** - bộ mới
311 (số cũ)
9/2025



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUÔN MA THUỘT CHÀO ĐÓN HƠN 700 TÂN SINH VIÊN K25

Năm 2025, Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột tiếp tục khẳng định sức hút khi **thu hút 3.483** thí sinh đăng ký xét tuyển, **tăng gần 150% so với năm 2024**; số nguyện vọng đạt 4.129 cho 4 ngành đào tạo: Y khoa, Dược học, Điều dưỡng, Y tế công cộng. Điểm chuẩn duy trì ở mức cao (22 điểm), cho thấy chất lượng đầu vào thuộc nhóm dẫn đầu khối ngoài công lập. Đáng chú ý, chỉ sau hai ngày mở cổng xác nhận nhập học trực tuyến, hơn 79% thí sinh trúng tuyển đã hoàn tất thủ tục; **tỷ lệ nhập học chính thức đạt trên 92% chỉ tiêu** – minh chứng uy tín ngày càng tăng của Nhà trường.







Với mục đích chuẩn bị hành trang tư tưởng vững chắc cho tân sinh viên cũng như toàn thể sinh viên đang theo học, trong Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên năm học 2025–2026, Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa. Sinh viên có cơ hội **gặp gỡ kíp xe tăng 390 – biểu tượng Chiến thắng 30/4/1975**, lắng nghe câu chuyện từ 3 nhân vật là minh chứng sống của lịch sử: **Đại úy Vũ Đăng Toàn, Nguyên Chính trị viên đại đội, Trưởng xe tăng 390; Trung sĩ Ngô Sỹ Nguyên, pháo thủ số 1 xe tăng 390; Trung sĩ Nguyễn Văn Tập, lái xe tăng 390** trong chuyên đề Giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng. Song song, hội thảo "Kỹ năng sinh viên Đại học năm nhất cần có" với sự tham gia của **ThS. Nguyễn Thị Thảo (MC Thảo Vân) - Chủ tịch Công đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội** mang lại nhiều kiến thức và trải nghiệm thiết thực, giúp tân sinh viên tự tin bước vào chặng đường mới.

GÓC TUYỂN DỤNG THÁNG 9

Gia nhập đội ngũ nhân sự của Trường Đại học Y Dược Buôn Ma Thuột với môi trường làm việc thân thiện và chế độ đãi ngộ hấp dẫn.

- Giảng viên Bộ môn Nội
- Giảng viên Bộ môn Ngoại
- Giảng viên Bộ môn Sản
- Giảng viên Bộ môn Tai Mũi Họng
- Giảng viên Bộ môn Da liễu
- Giảng viên Bộ môn Mô phôi - Giải phẫu bệnh - Pháp y
- Giảng viên Bộ môn Y học cổ truyền
- Giảng viên Bộ môn Liên chuyên khoa hệ Nội (Truyền Nhiễm)
- Giảng viên Bộ môn Giải phẫu
- Giảng viên Bộ môn Vi sinh - Ký sinh trùng (Ký sinh trùng)
- Giảng viên Bộ môn Điều dưỡng
- Giảng viên Bộ môn Quản lý dược
- Giảng viên Tin học
- Giảng viên Tiếng Anh
- Thư ký Bộ môn Điều dưỡng
- Thư ký Bộ môn Sản
- Thư ký Bộ môn Khoa học cơ bản
- Kỹ thuật viên Bộ môn Vi sinh - Ký sinh trùng
- Kỹ thuật viên Trung tâm HLM&PĐGKNLS
- Nhân viên Công nghệ thông tin
- Nhân viên Tester
- Nhân viên Công tác sinh viên
- Nhân viên Hợp tác phát triển

THÔNG TIN LIÊN HỆ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC BUÔN MA THUỘT
Sđt: 0262 398 6688 - 0364 994 004
Website: bmu.edu.vn
Địa chỉ: 298 Hà Huy Tập, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk



Bình yên Hồ Lắk. *Ảnh:* Hữu Hùng

BAOVIET Life
BẢO VIỆT NHÂN THỌ

BẢO VIỆT NHÂN THỌ

9 NĂM DẪN ĐẦU DANH SÁCH

TOP 10 CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ UY TÍN

Kết quả do Vietnam Report công bố



CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ ĐẮK LẮK
ĐỊA CHỈ **Số 09 Trần Hưng Đạo, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk** ĐT: **(0262) 3953314**

CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ PHÚ YÊN
ĐỊA CHỈ **Số 147 Hùng Vương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk** ĐT: **(0257) 3827382**